

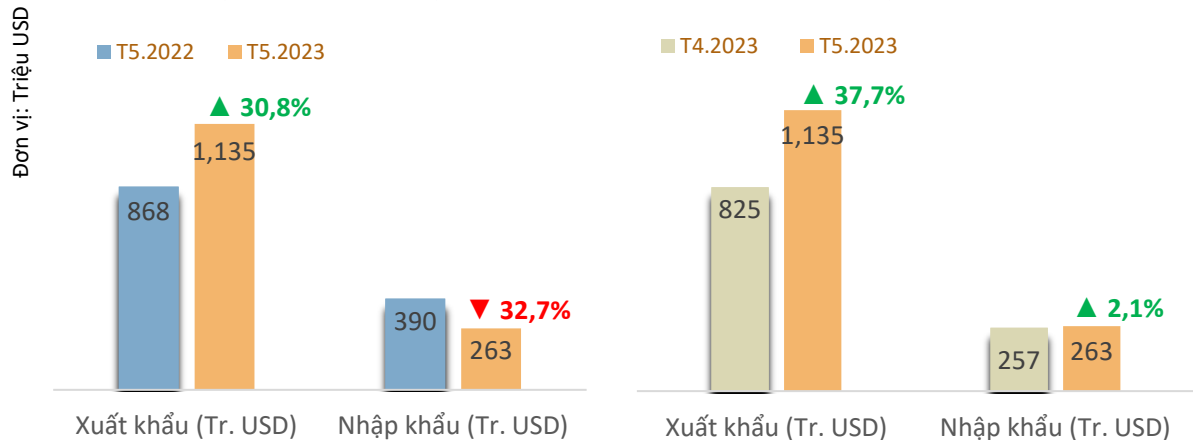
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

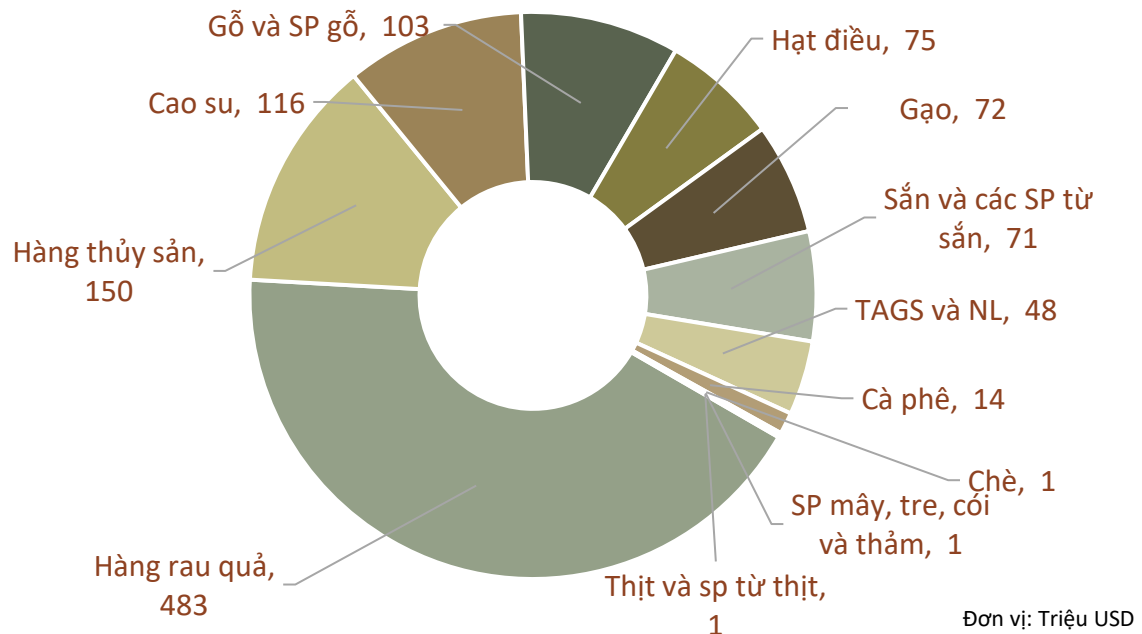


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 5/2023

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc T5/2023

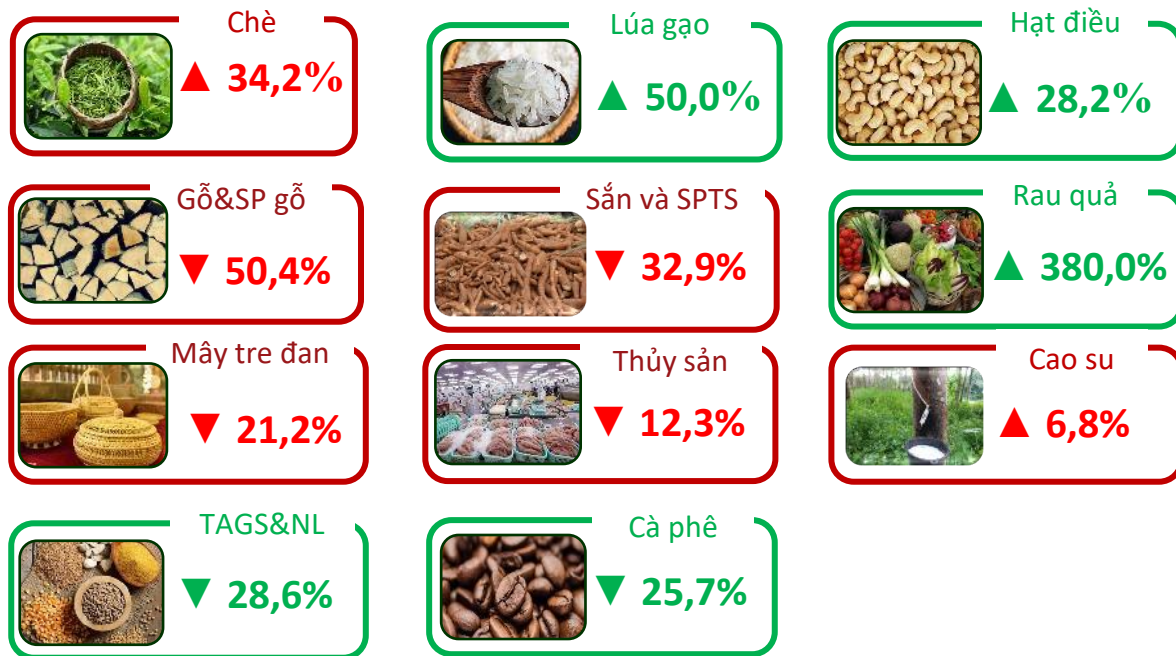


Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc T5/2023



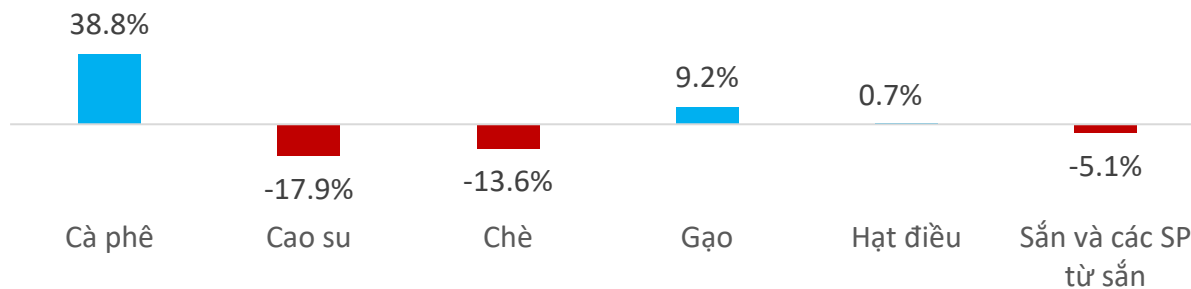
Biến động giá trị XK NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T5/2023 so với T5/2022



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T5/2023 so với T5/2022



Nền kinh tế Trung Quốc không phục hồi mạnh mẽ như kỳ vọng

Theo số liệu tháng 5 của Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc công bố ngày 15/6, nền kinh tế Trung Quốc không phục hồi mạnh mẽ như kỳ vọng.

Chỉ số giá sản xuất (PPI) của Trung Quốc trong tháng 5 giảm 4,6% so với cùng kỳ

năm ngoái và giảm 0,9% so với tháng tư. Tính chung 5 tháng đầu năm, chỉ số PPI giảm 2,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Dữ liệu này phản ánh nhu cầu yếu đối với nền kinh tế hàng hóa Trung Quốc.

Doanh thu bán lẻ tăng 12,7%, không đạt mức dự báo trước đó (là tăng 13,6%) và giảm tốc so với mức tăng ghi nhận trong tháng tư. Chỉ số này phục hồi chậm hơn dự kiến còn do nỗi lo nợ nần và khả năng mất việc làm của người dân.

Ngân hàng Goldman Sachs đã hạ dự báo tăng trưởng GDP của Trung Quốc trong năm nay từ mức 6% xuống còn 5,4%, với lưu ý nền kinh tế nước này vẫn còn phải đối mặt với nhiều bất ổn phía trước.



Nguồn: Vtv.vn

Trung Quốc cắt giảm lãi suất nhằm hỗ trợ nền kinh tế

Ngày 20/6, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) đã quyết định cắt giảm lãi suất cho vay cơ bản lần đầu tiên trong vòng 10 tháng qua.

Theo đó, lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn 1 năm sẽ giảm 10 điểm cơ bản, từ mức 3,65% hiện tại giảm xuống mức 3,55%. Trong khi đó, lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn 5 năm được sử dụng để xác định lãi suất thế chấp cũng được giảm 10 điểm cơ bản xuống 4,2% từ mức 4,3% hiện tại.

Động thái này của PBOC đúng như kỳ vọng của thị trường, do

PBOC đã cắt giảm lãi suất cho vay trung và ngắn hạn vào tuần trước.

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc cũng cung cấp lượng vốn trị giá 237 tỷ NDT (33 tỷ USD) cho các ngân hàng nhằm duy trì mức thanh khoản đủ và hợp lý trong hệ thống ngân hàng.



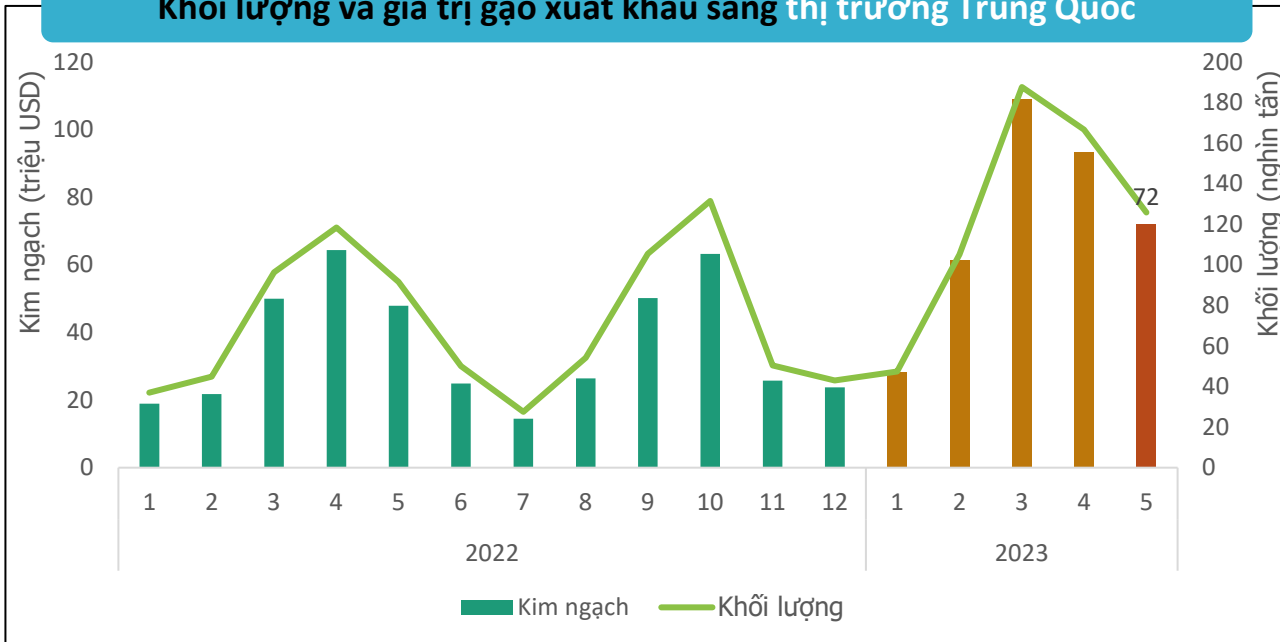
Nguồn: Dangcongsan.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T5/2023

KIM NGẠCH

71,9 triệu USD



↘ Giảm **23,0%** so với T4/2023

↗ Tăng **50,0%** so với T5/2022

↑ Cao hơn **35,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **364,5 tr.USD**, đạt **84,3%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

125,9 nghìn tấn



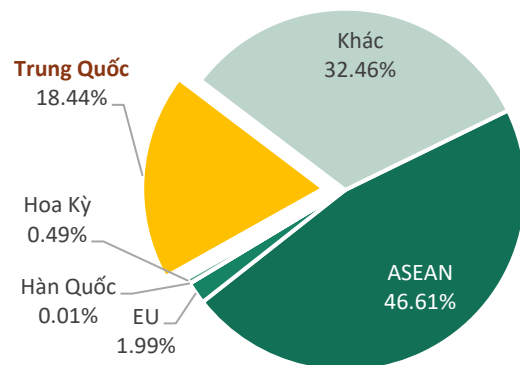
↘ Giảm **24,4%** so với T4/2023

↗ Tăng **37,4%** so với T5/2022

↑ Cao hơn **55,0 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **633,0 nghìn tấn**, đạt **74,4%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T5/2023



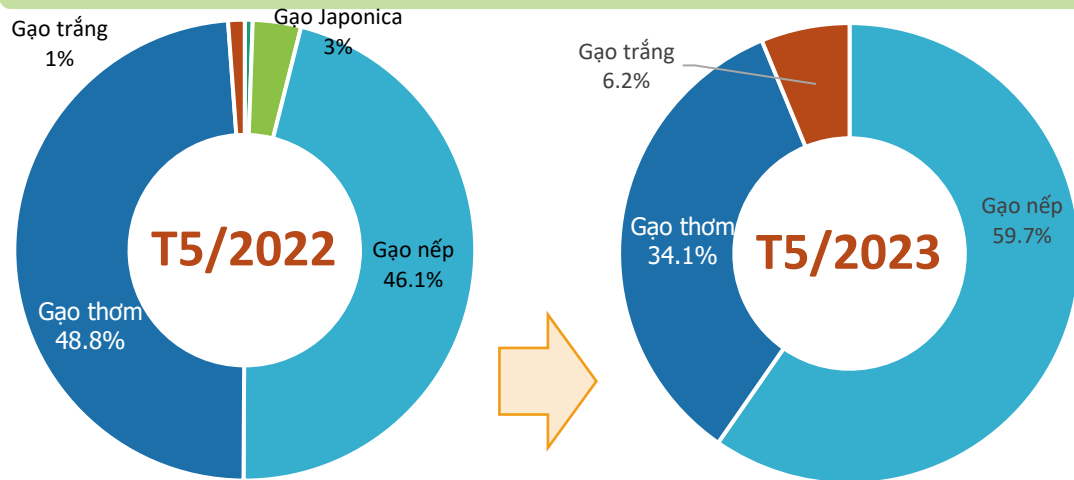
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T5/2023





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Gạo nếp

Kim ngạch: **43,0** triệu USD
Giảm **22%** so với T4/2023
Tăng **94%** so với T5/2022

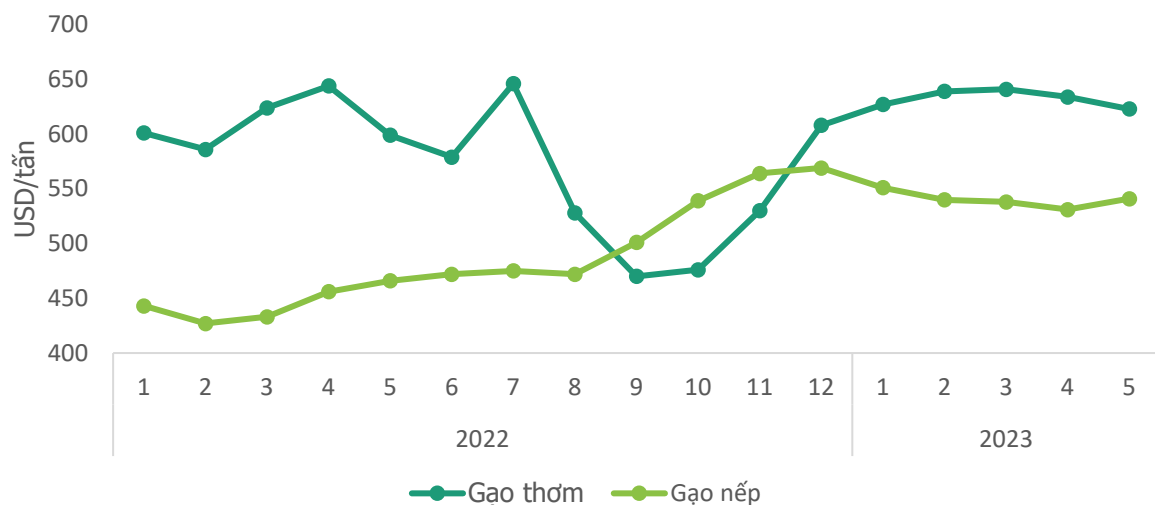
Gạo thơm

Kim ngạch: **24,6** triệu USD
Giảm **20%** so với T4/2023
Tăng **5%** so với T5/2022

Gạo trắng

Kim ngạch: **4,5** triệu USD
Giảm **40%** so với T4/2023
Tăng **705%** so với T5/2022

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **541** USD/tấn; **tăng 2%** so với tháng trước; và **tăng 16%** so với cùng kỳ năm 2022.

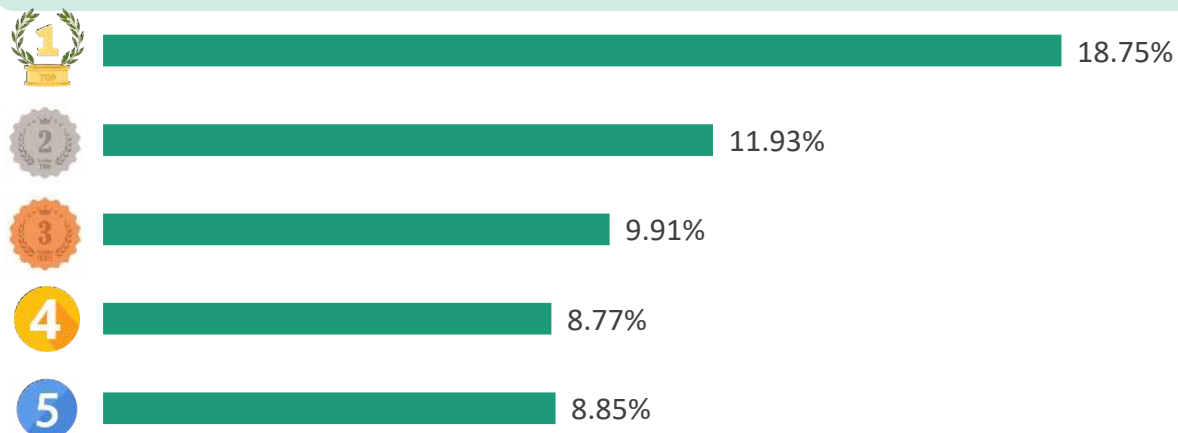
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **623** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; và **tăng 4%** so với cùng kỳ năm 2022.

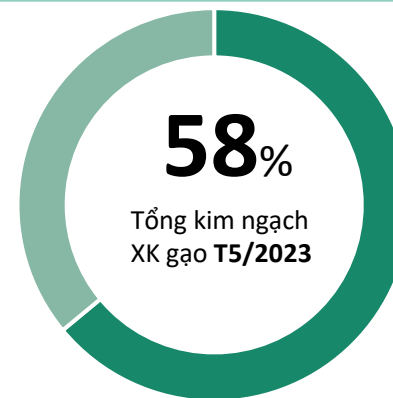


LÚA GẠO

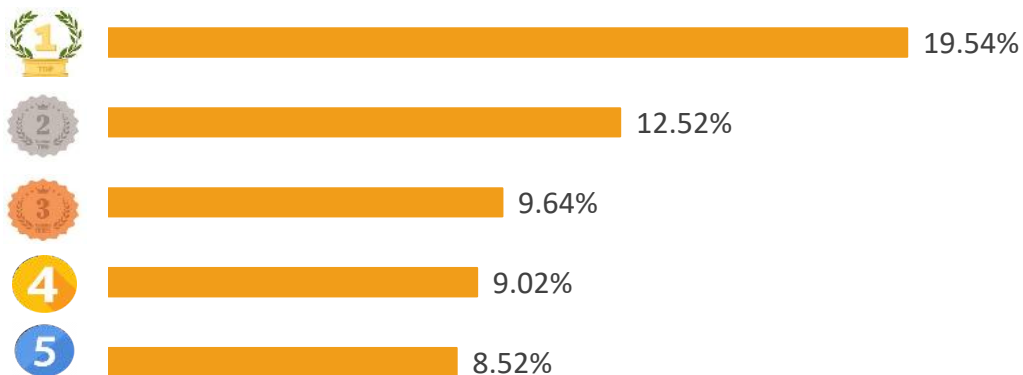
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T5/2023



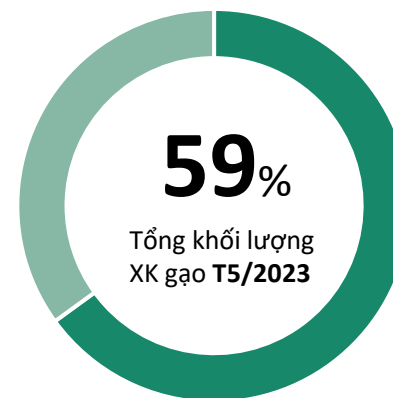
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T5/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 5/2023, tổng lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc sẽ là 280.000 tấn, giảm 80.000 tấn so với tháng trước. Lượng gạo nhập khẩu lũy kế 5 tháng đầu năm 2023 là 1,64 triệu tấn, giảm 58% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Sina

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 5/2023, tổng xuất khẩu gạo của Trung Quốc đạt 110.000 tấn, tăng 50.000 tấn so với tháng trước. Lượng gạo xuất khẩu lũy kế trong 5 tháng đầu năm 2023 là 400.000 tấn và tăng 100,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

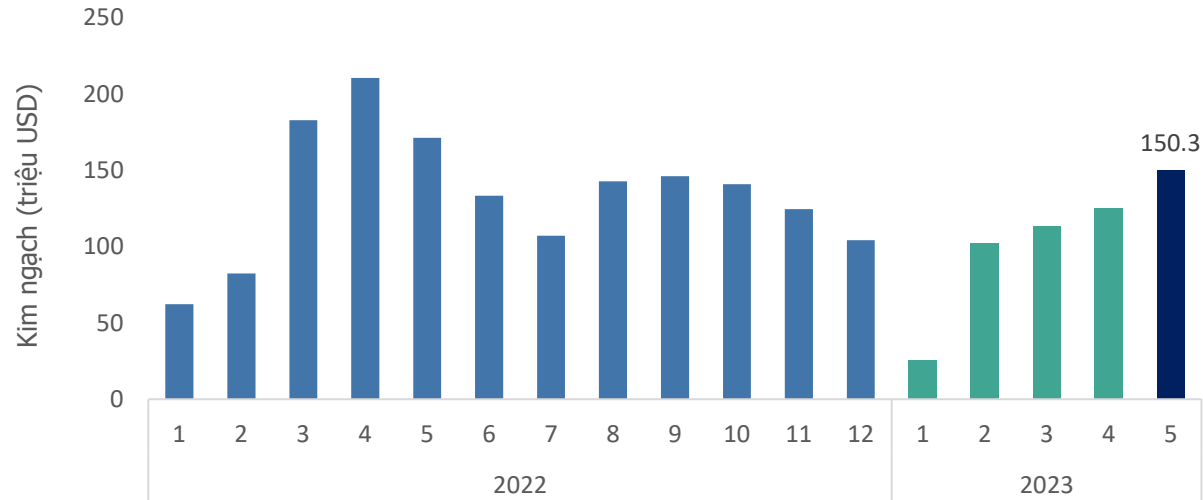
Nguồn: Sina





THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T5/2023

KIM NGẠCH

150,3

triệu USD

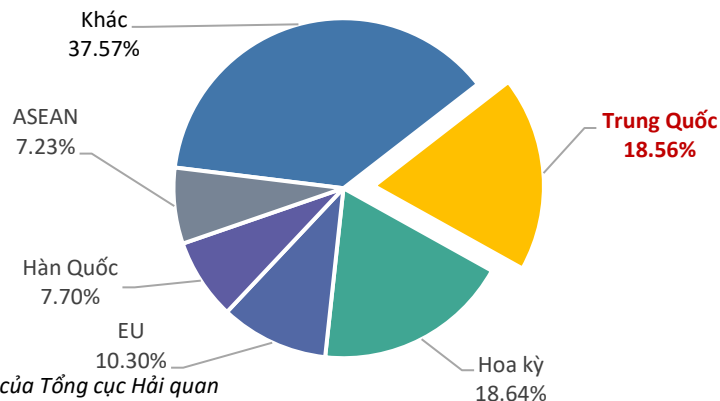
↗ Tăng **19,7%** so với T4/2023

↘ Giảm **12,3%** so với T5/2022

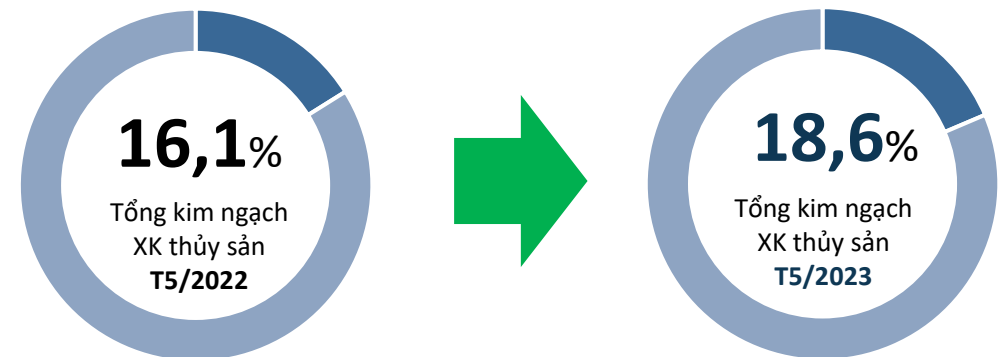
↗ Cao hơn **16,2** triệu USD so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **516,7 tr.USD**, đạt **32,1%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc T5/2023



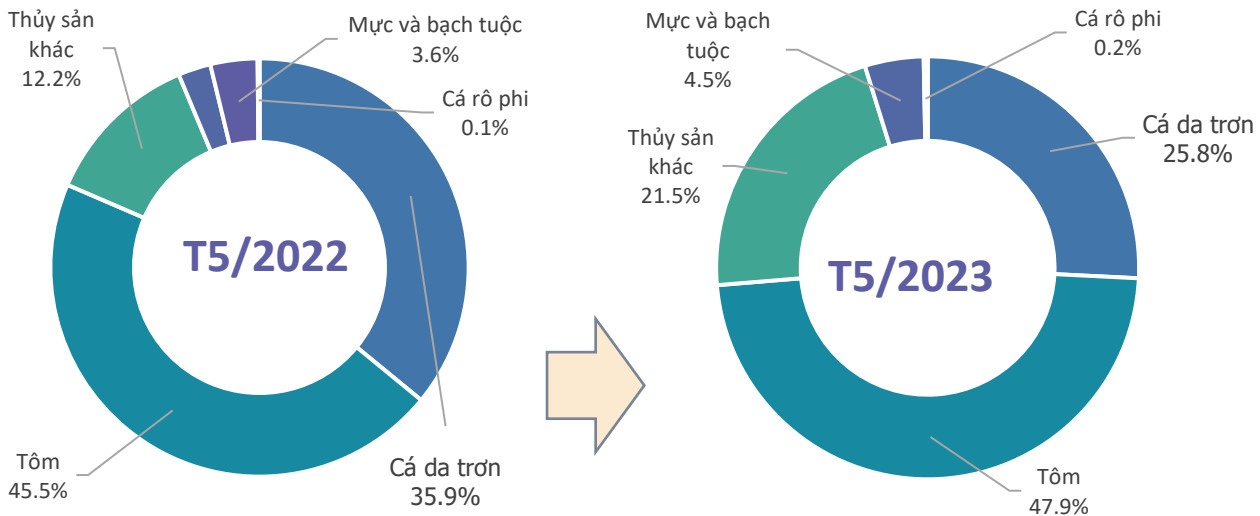
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **38,3** Triệu USD
 Tăng **26,3%** so với T4/2023
 Giảm **37,8%** so với T5/2022

Tôm

Kim ngạch: **71,1** Triệu USD
 Tăng **28,1%** so với T4/2023
 Giảm **8,9%** so với T5/2022

Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **6,7** Triệu USD
 Tăng **38,4%** so với T4/2023
 Tăng **6,9%** so với T5/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T5/2023

Mực và Bạch tuộc

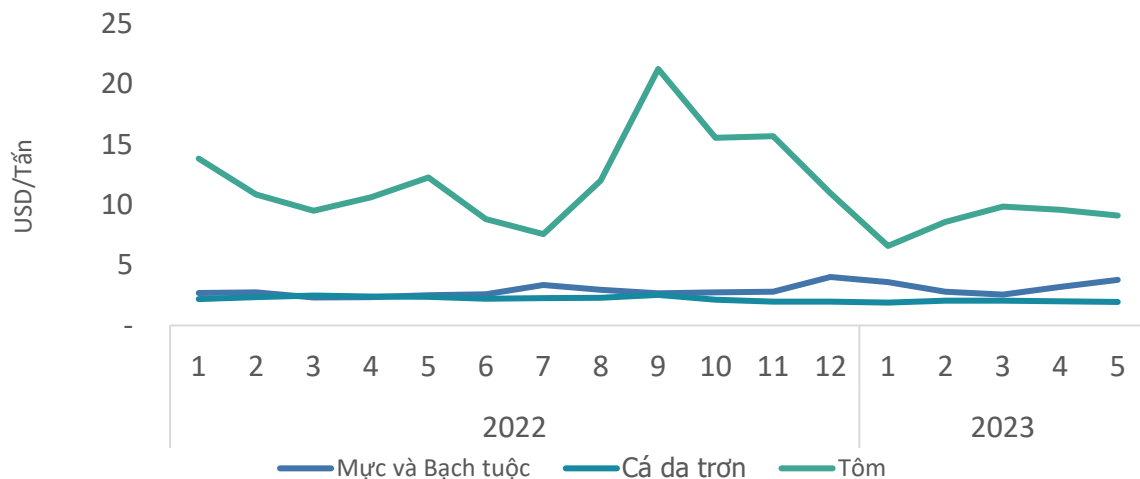
Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **3,8 USD/kg**; **tăng 18%** so với tháng trước; và **tăng 51,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **2,0 USD/kg**; **giảm 2,4%** so với tháng trước; và **giảm 17,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **9,6 USD/kg**; **giảm 5%** so với tháng trước; và **giảm 25,8%** so với cùng kỳ năm 2022.



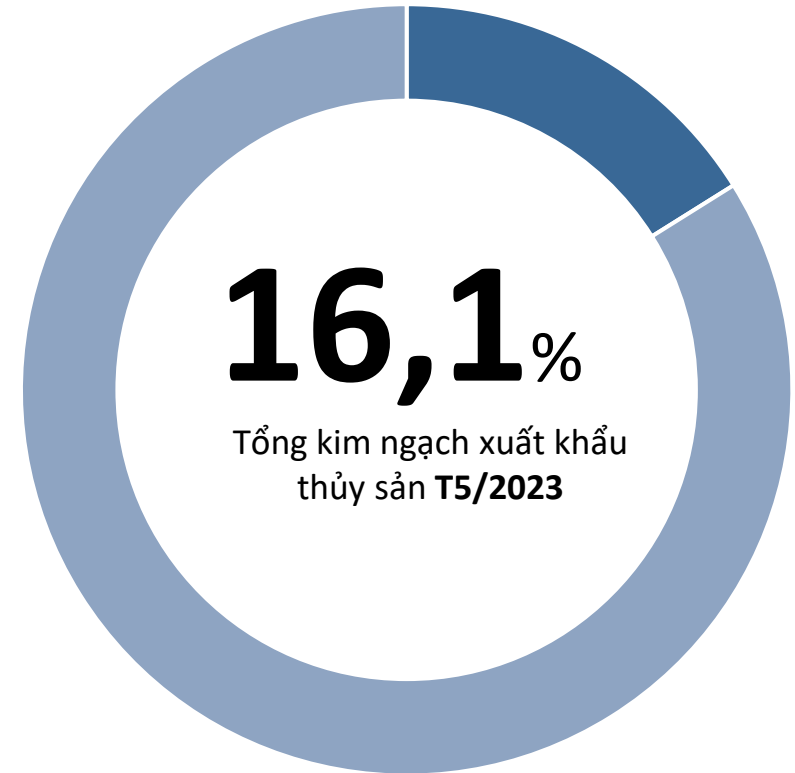
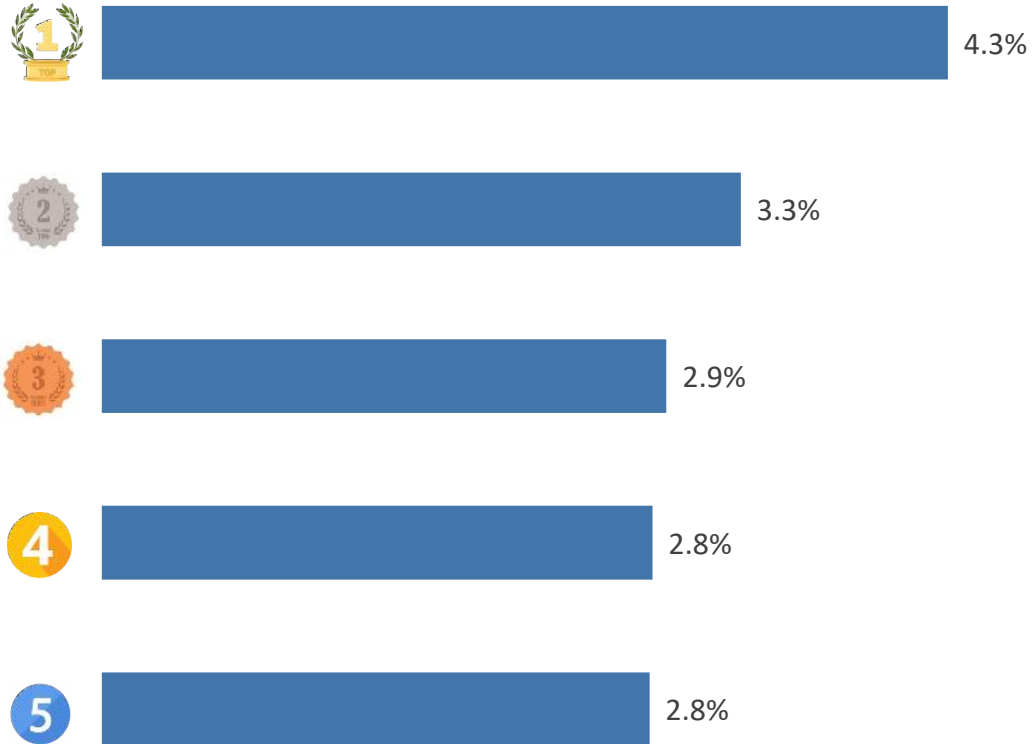
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023



01

Nhập khẩu thủy sản của Trung Quốc tăng

Theo thống kê của Hải quan Trung Quốc, 4 tháng đầu năm nay, thị trường này đã nhập khẩu 1,26 triệu tấn thủy sản, trị giá 5,8 tỷ USD, tăng 6% về lượng và 10% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022. NK tôm các loại chiếm tỷ trọng cao nhất, 30% về khối lượng và 43% về giá trị trong tổng nhập khẩu thủy sản vào Trung Quốc. Trong 4 tháng đầu năm, thị trường này đã nhập khẩu gần 359 nghìn tấn tôm, trị giá trên 2.4 tỷ USD. NK tôm từ hầu hết các nước đều tăng, tuy nhiên Việt Nam (nguồn cung thứ 11) có mức sụt giảm mạnh nhất tại thị trường này.

Nguồn: VASEP (6/2023)

02

Tiêu thụ thủy sản tại nội địa Trung Quốc chưa đột phá

Sự đột phá tiêu thụ của thị trường nội địa Trung Quốc không như dự đoán. Sau ba năm áp dụng các biện pháp kiểm soát Covid đã làm suy yếu nghiêm trọng khả năng chi tiêu của nhiều hộ gia đình Trung Quốc, kể cả tầng lớp trung lưu thành thị. Lương giảm và cắt giảm việc làm trong các lĩnh vực khác nhau, từ công nghệ đến dịch vụ tài chính khiến người tiêu dùng chi tiêu dè dặt. Bên cạnh đó, chi tiêu của những người trẻ tuổi – nhóm nhân khẩu tiêu dùng tích cực nhất của Trung Quốc, đã bị ảnh hưởng bởi tình trạng thất nghiệp, với tỷ lệ 20% dân số trẻ này bị thất nghiệp

Nguồn: VASEP (6/2023)

03

Trung Quốc áp lệnh cấm đánh bắt mực ở Ấn Độ Dương

Bộ Nông nghiệp Trung Quốc (MoA) đã yêu cầu tất cả các tàu câu mực Trung Quốc này thực hiện lệnh cấm đánh bắt trong nửa cuối năm 2023. Trong hai năm qua, lệnh cấm đánh bắt cá đã được thực hiện ở Đại Tây Dương và Đông Thái Bình Dương. Năm nay bổ sung thêm lệnh cấm đánh bắt cá ở Ấn Độ Dương. Lệnh cấm đánh bắt cá áp dụng cho tất cả các tàu câu mực, tàu đánh cá và tàu lưới vây hạng nhẹ treo cờ Trung Quốc hoạt động trong vùng biển quốc tế.

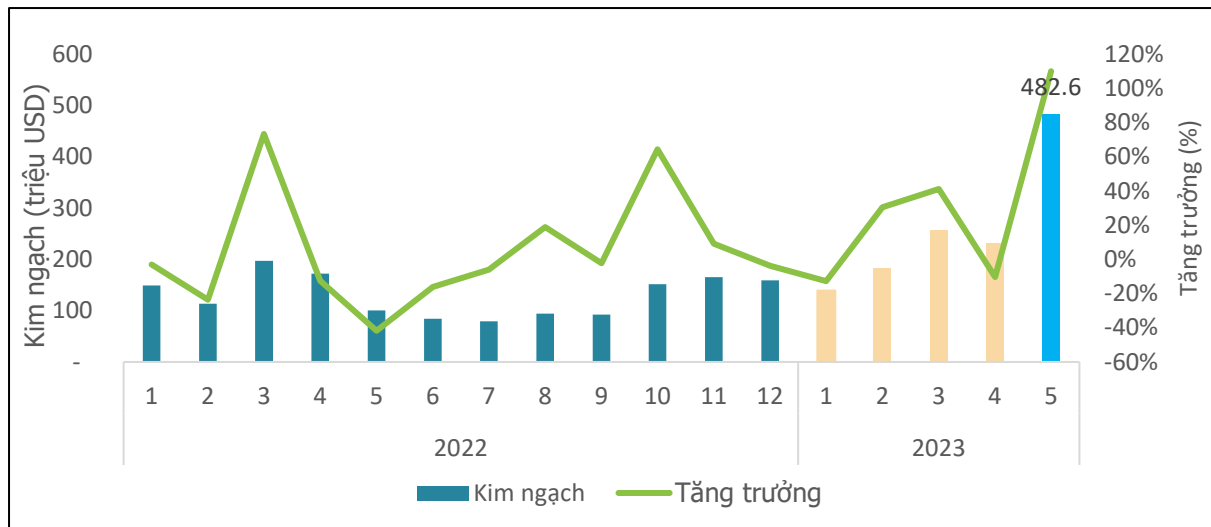
Nguồn: VASEP (6/2023)





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T5/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T5/2023

KIM NGẠCH



482,6

triệu USD

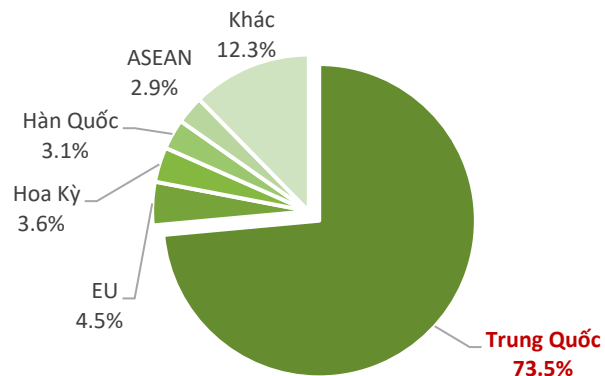
Tăng **109,9%** so với T4/2023

Tăng **380,0%** so với T5/2022

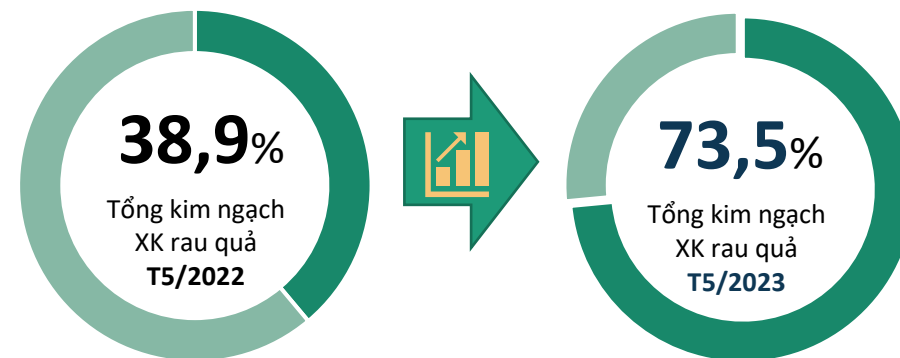
Cao hơn **355,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **1,29** tỷ USD, đạt **84,2%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T5/2023



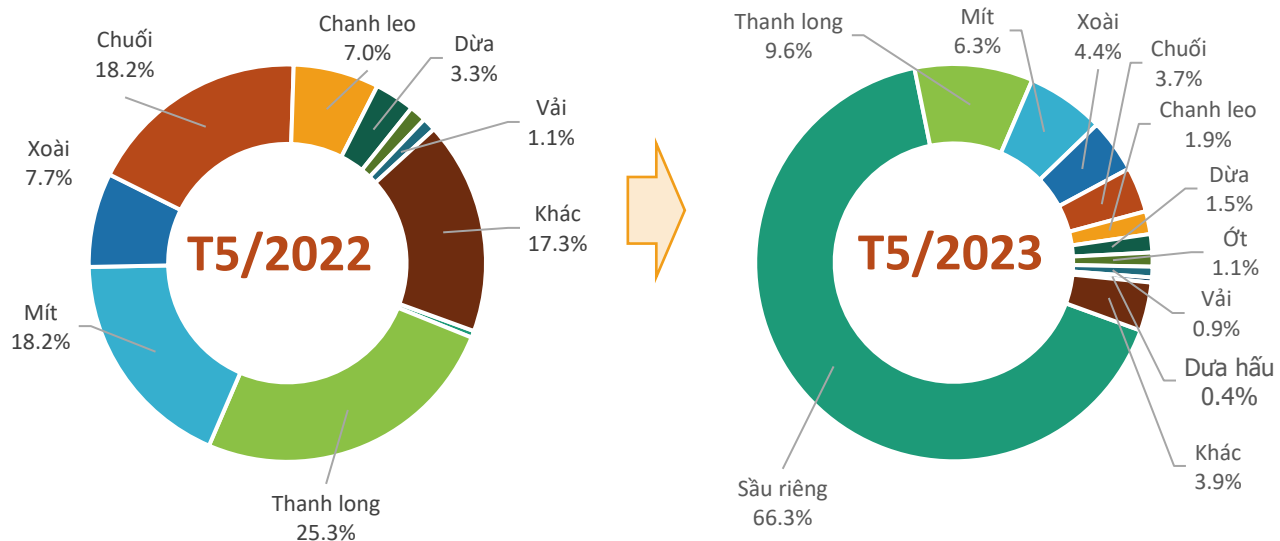
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T5/2023





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T5/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T5/2023



Sầu riêng

Kim ngạch: **319,8** triệu USD
 Tăng **1.082%** so với T4/2023
 Tăng **57.061%** so với T5/2022



Thanh long

Kim ngạch: **46,5** triệu USD
 Giảm **34,3%** so với T4/2023
 Tăng **82,5%** so với T5/2022



Mít

Kim ngạch: **30,6** triệu USD
 Tăng **25,1%** so với T4/2023
 Tăng **66,7%** so với T5/2022



Xoài

Kim ngạch: **21,1** triệu USD
 Giảm **30,7%** so với T4/2023
 Tăng **173,7%** so với T5/2022



Chuối

Kim ngạch: **17,8** triệu USD
 Giảm **39,1%** so với T4/2023
 Giảm **2,7%** so với T5/2022



Chanh leo

Kim ngạch: **9,0** triệu USD
 Tăng **124,1%** so với T4/2023
 Tăng **28,4%** so với T5/2022



Dừa

Kim ngạch: **7,2** triệu USD
 Tăng **13,0%** so với T4/2023
 Tăng **119,2%** so với T5/2022



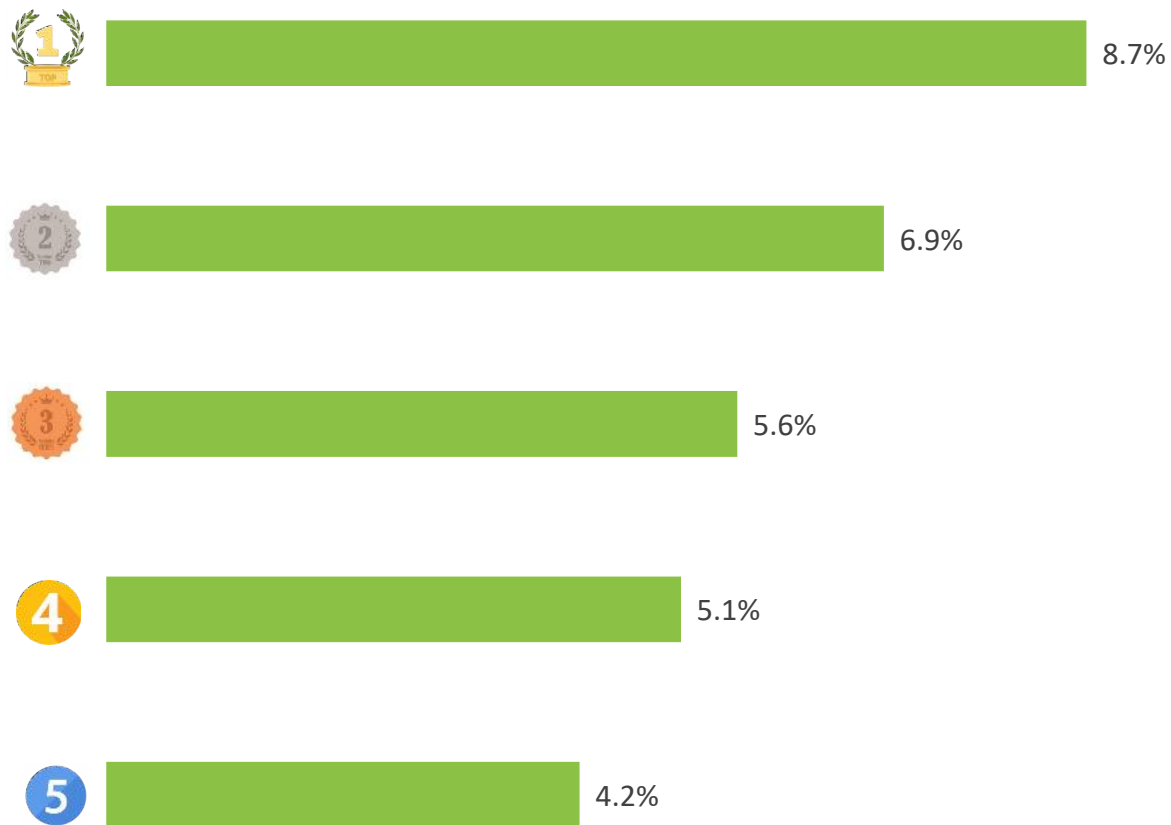
Ớt

Kim ngạch: **5,5** triệu USD
 Giảm **61,5%** so với T4/2023
 Tăng **298,7%** so với T5/2022

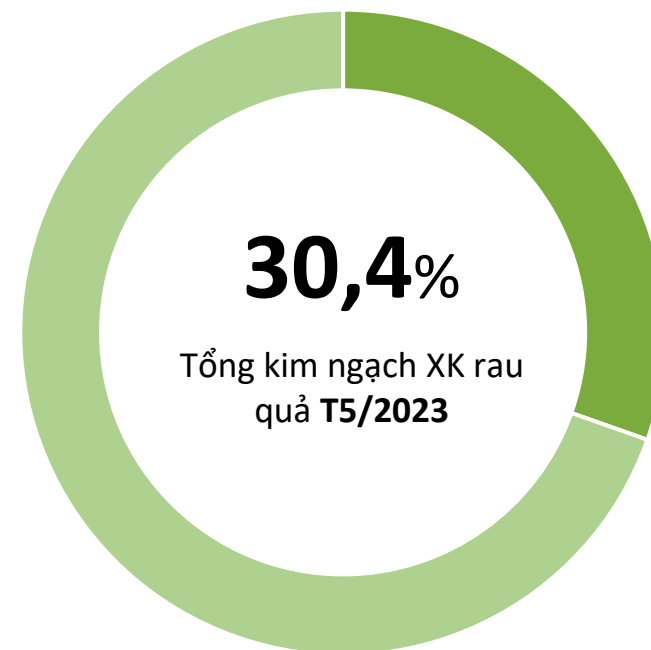


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T5/2023



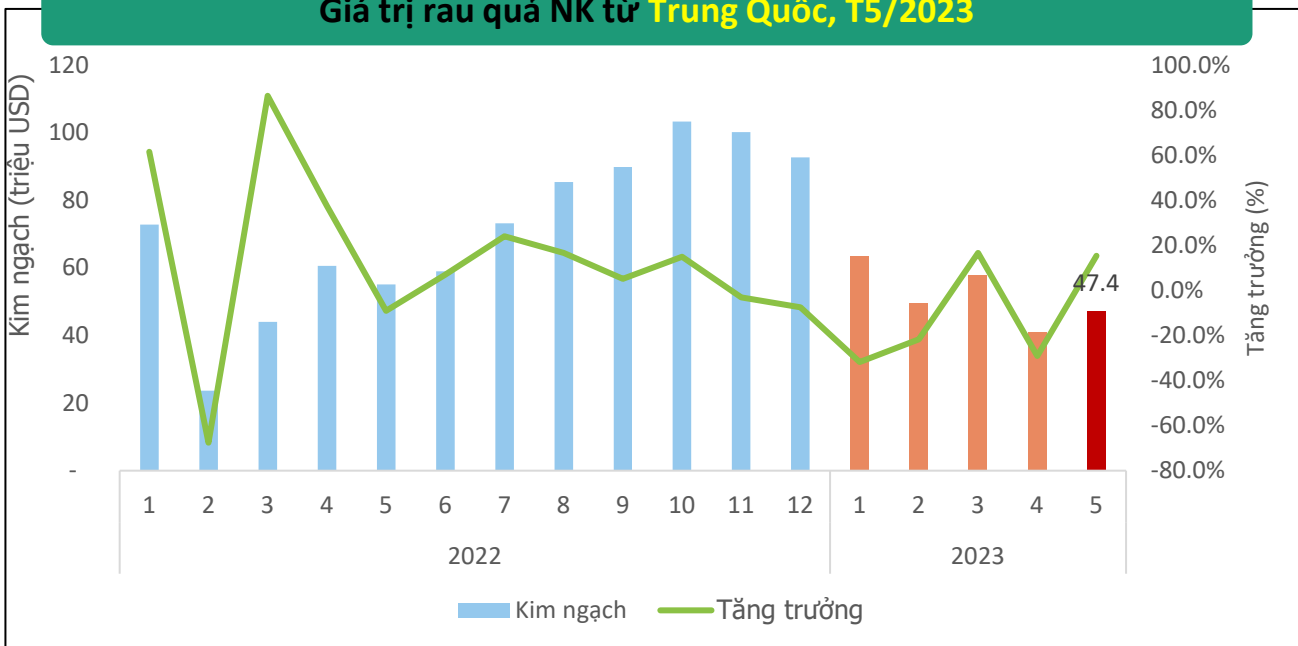
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T5/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T5/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T5/2023

KIM NGẠCH



47,4

triệu USD

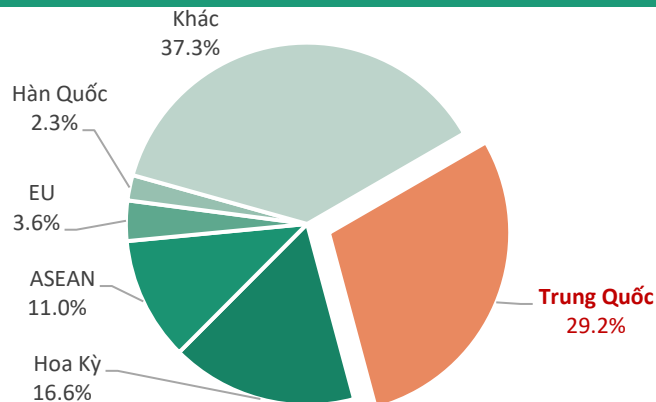
Tăng **15,4%** so với T4/2023

Giảm **14,1%** so với T5/2022

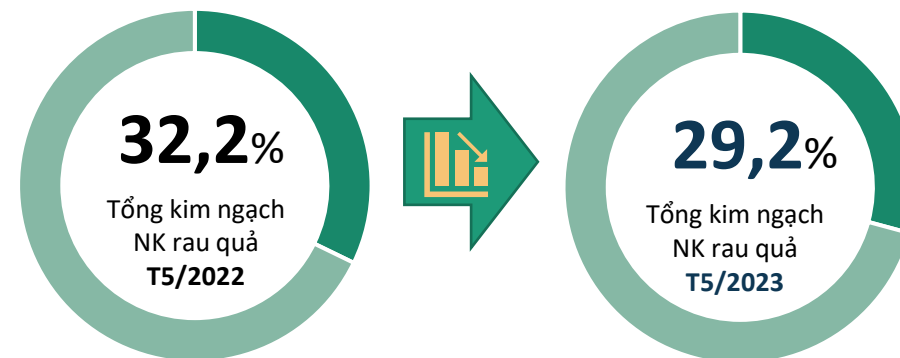
Thấp hơn **24,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **259,3** triệu USD, đạt **30,2%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T5/2023



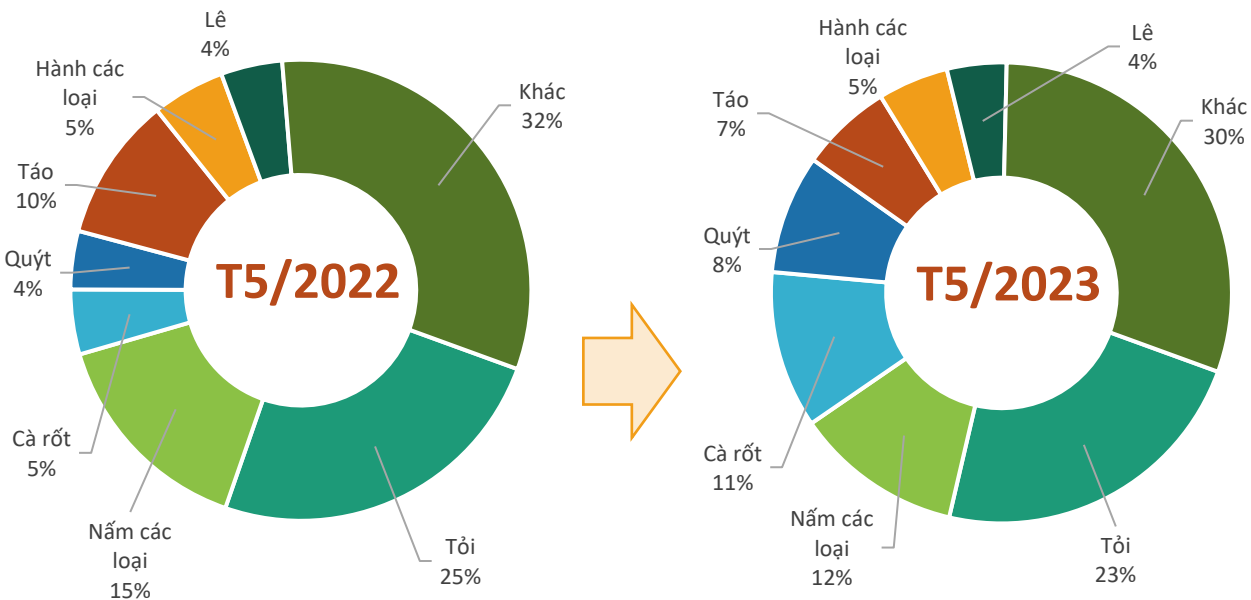
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T5/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T5/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T5/2023



Tỏi

Kim ngạch: **10,9** triệu USD
 Tăng **40,2%** so với T4/2023
 Giảm **19,9%** so với T5/2022



Nấm các loại

Kim ngạch: **5,6** triệu USD
 Giảm **10,3%** so với T4/2023
 Giảm **33,4%** so với T5/2022



Cà rốt

Kim ngạch: **5,2** triệu USD
 Tăng **1.334%** so với T4/2023
 Tăng **108,3%** so với T5/2022



Quýt

Kim ngạch: **3,96** triệu USD
 Giảm **37,2%** so với T4/2023
 Tăng **75,2%** so với T5/2022



Táo

Kim ngạch: **3,0** triệu USD
 Giảm **27,7%** so với T4/2023
 Giảm **45,4%** so với T5/2022



Hành

Kim ngạch: **2,3** triệu USD
 Tăng **26,4%** so với T4/2023
 Giảm **16,9%** so với T5/2022



Lê

Kim ngạch: **1,98** triệu USD
 Giảm **37,5%** so với T4/2023
 Giảm **11,6%** so với T5/2022

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC

Ngày 29/5, Tổng cục Hải quan Trung Quốc liên tiếp đưa ra 3 thông báo, cho phép nhập khẩu nho từ 3 nước Trung Á là Tajikistan, Kyrgyzstan và Uzbekistan.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Sản lượng vải thiều của tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) năm 2023 dự kiến đạt 1,79 triệu tấn, tăng 22% so với năm ngoái, cao nhất trong 5 năm qua. Tính đến tuần đầu tiên của tháng 6, tỉnh Quảng Đông đã xuất khẩu 3.895 tấn vải thiều trị giá 93,33 triệu NDT (13,12 triệu USD), tăng 88,8% về khối lượng và tăng 83,6% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Tại Hải Nam (Trung Quốc), nông dân chuẩn bị cho thu hoạch sầu riêng nội địa quy mô lớn đầu tiên sau hơn 4 năm canh tác. Theo Giám đốc Viện Cây ăn quả Nhiệt đới tại Học viện Khoa học Nông nghiệp Hải Nam dự đoán, sản lượng sầu riêng tại Hải Nam chỉ đạt khoảng 50 tấn, thấp hơn rất nhiều so với ước tính sản lượng 2.450 tấn mà kênh truyền hình quốc gia CCTV đưa ra hồi tháng 3 và chỉ phục vụ được 0,005% tổng nhu cầu sầu riêng tại Trung Quốc trong năm nay.

Nguồn: Vietnambiz.vn

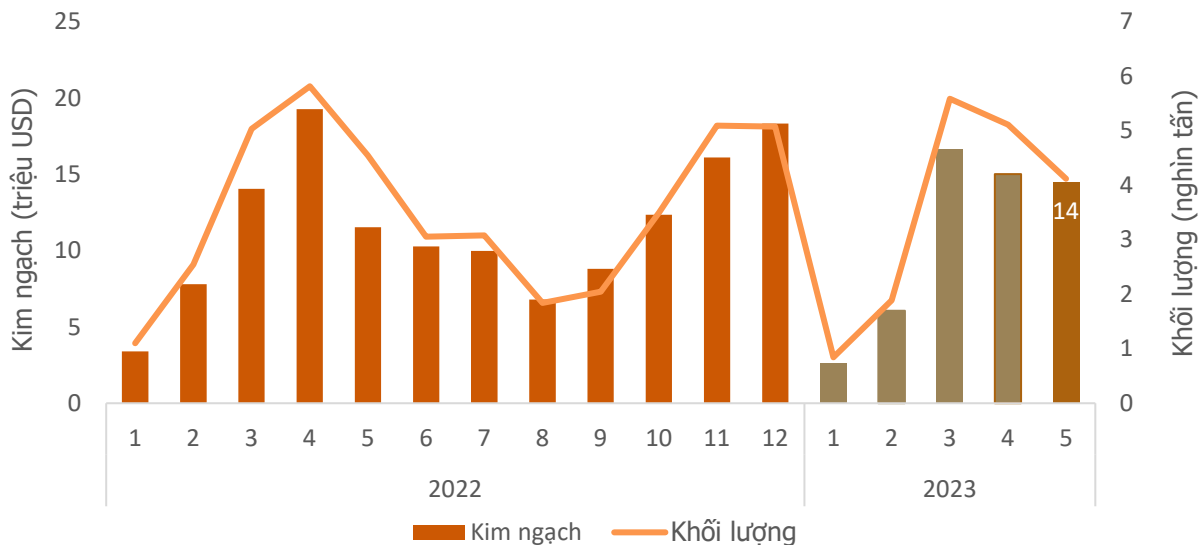


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T5/2023

KIM NGẠCH

14,5 triệu USD

▼ Giảm **3,5%** so với T4/2023

↗ Tăng **25,7%** so với T5/2022

↗ Cao hơn **2,9 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt 34 tr.USD, đạt **29,1%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

4,1 nghìn tấn

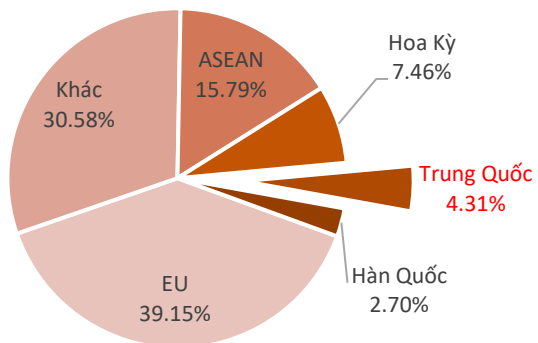
▼ Giảm **19,4%** so với T4/2023

▼ Giảm **9,4%** so với T5/2022

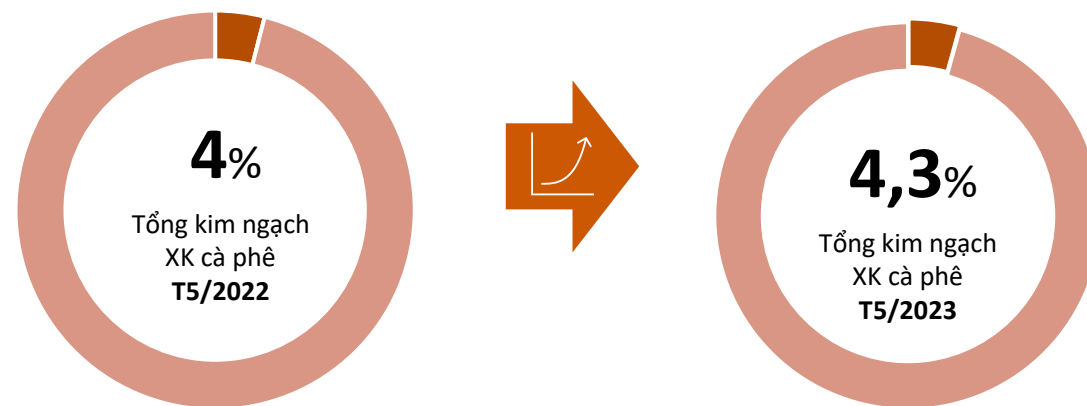
↗ Cao hơn **0,6 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt 13,4 nghìn tấn, đạt **31,4%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T5/2023



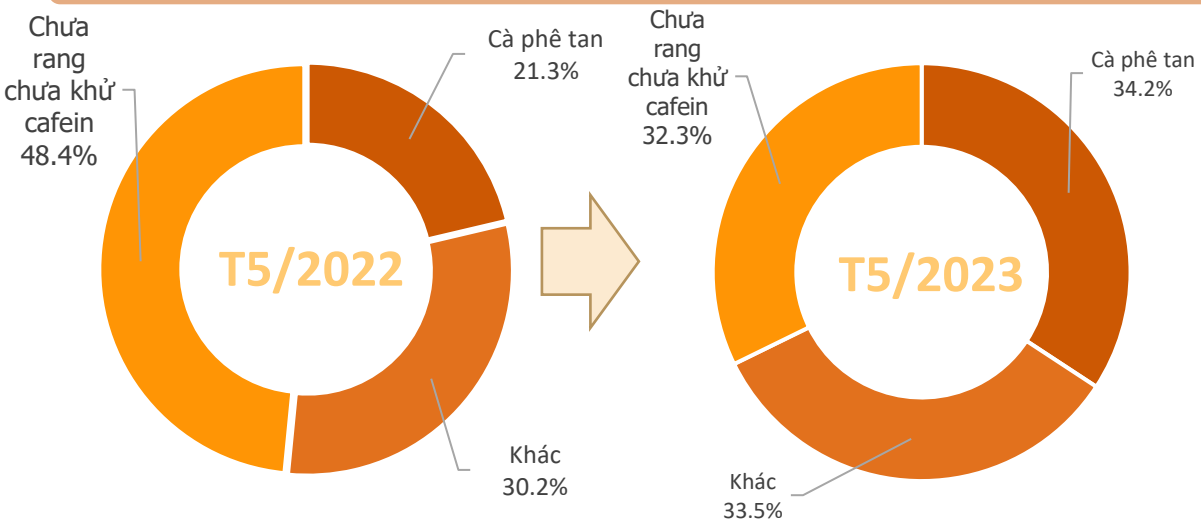
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Trung Quốc T5/2023





CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **4,7** Triệu USD
Giảm **33,1%** so với T4/2023
Giảm **17%** so với T5/2022



Cà phê tan

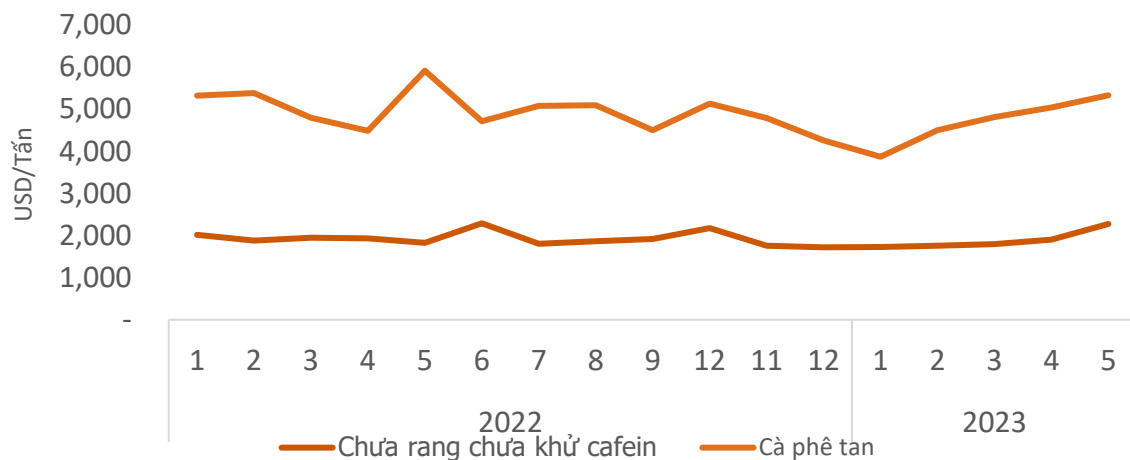
Kim ngạch: **5** Triệu USD
Tăng **20,6%** so với T4/2023
Tăng **100%** so với T5/2022



Cà phê khác

Kim ngạch: **4,5** Triệu USD
Tăng **23,6%** so với T4/2023
Tăng **61%** so với T5/2022

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **5.327** USD/tấn; **tăng 5,7%** so với tháng trước; và **tăng 19,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

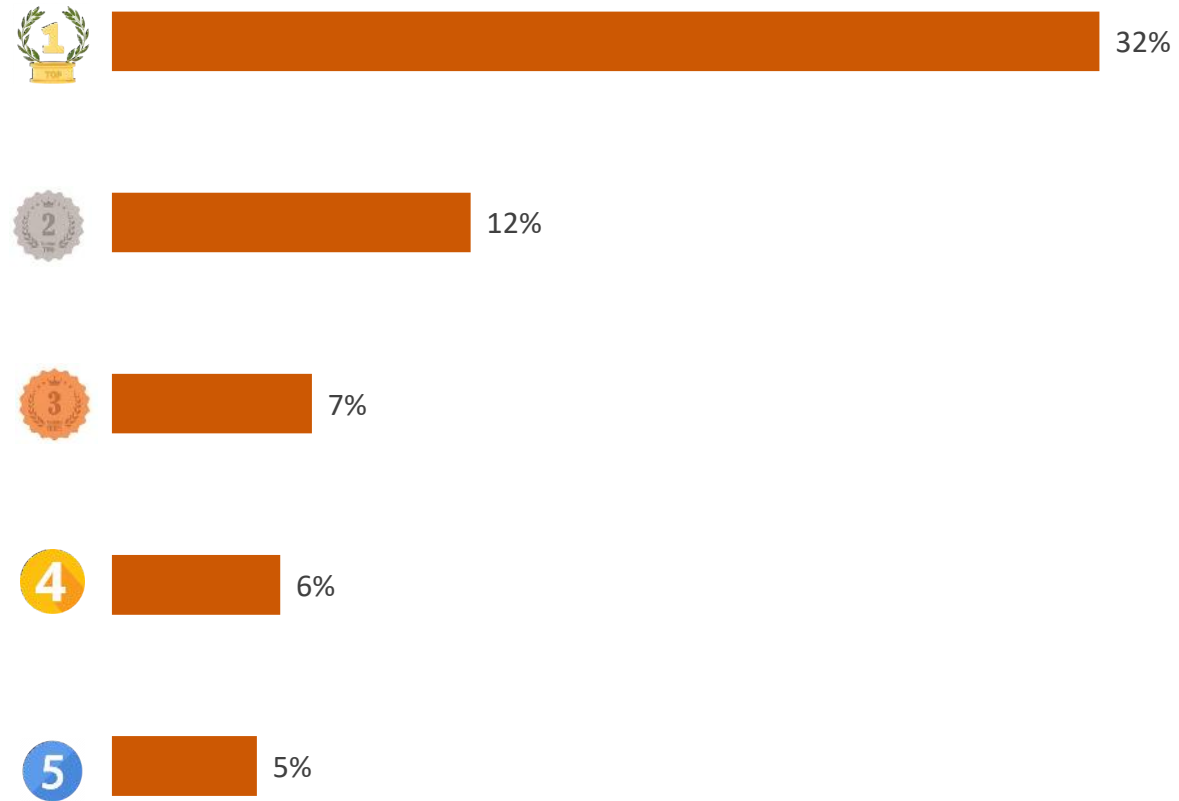
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **2.276** USD/tấn; **giảm 10%** so với tháng trước; nhưng **tăng 24,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

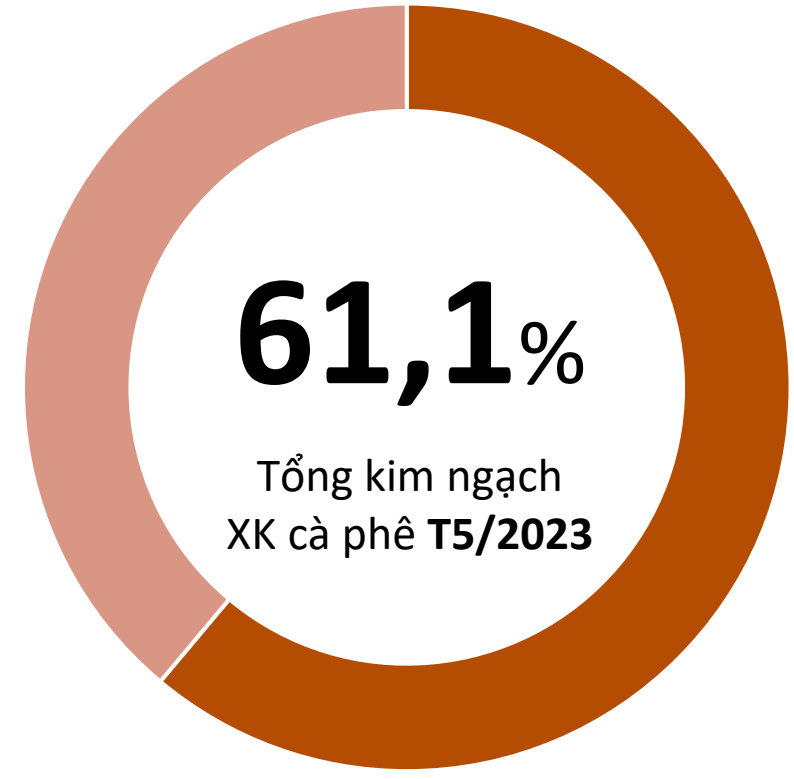


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

01 Trung Quốc ký hiệp định thương mại nhập khẩu cà phê từ Honduras

Ngày 14/6/2023 tại Bắc Kinh, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã phê duyệt nhập khẩu cà phê từ Honduras trong chuyến thăm chính thức của Tổng thống Honduras Xiomara Castro. Theo đó, có 10 công ty tại Trung Quốc có thể nhập khẩu cà phê và thủy sản từ Honduras.

Sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao từ tháng 3/2023, thương mại song phương giữa hai quốc gia đã phát triển mạnh mẽ (4 tháng đầu năm 2023 thương mại song phương đạt hơn 543 triệu USD). Việc ký các thỏa thuận thương mại tự do để mở rộng việc nhập khẩu nhiều hơn hàng hóa từ Honduras vào thị trường Trung Quốc trong đó có cà phê.

Nguồn: Plenglish.com

02 Luckin Coffee tăng trưởng mạnh trong Quý I/2023

Luckin Coffee (hãng cà phê lớn nhất tại Trung Quốc với hơn 10.000 cửa hàng) cho biết doanh thu trong Quý I/2023 đạt 646 triệu USD, tăng 84,5% so với cùng kỳ năm 2022. Tăng trưởng đạt được do thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại sau dịch Covid dẫn đến số lượng sản phẩm bán ra tăng lên, các cửa hàng đi vào hoạt động bình thường trở lại.

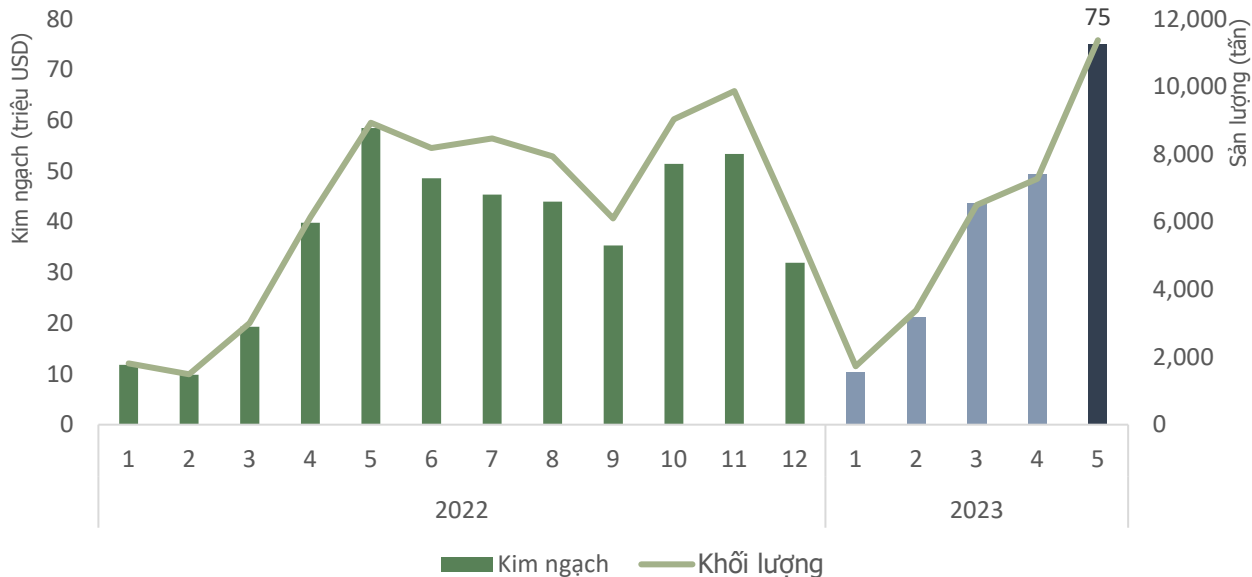
Nguồn: Worldcoffeportal.com (6/2023)





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T5/2023

KIM NGẠCH

49,4 triệu USD

↗ Tăng **52%** so với T4/2023

↗ Tăng **24%** so với T5/2022

↑ Cao hơn **11,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **124,6 tr.USD**, đạt **28%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

7,3 nghìn tấn

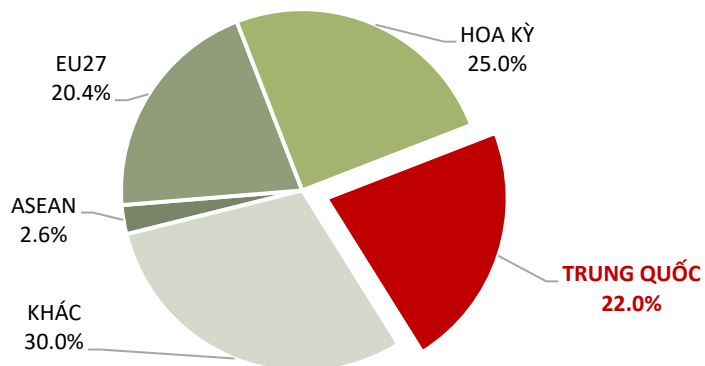
↗ Tăng **56%** so với T4/2023

↗ Tăng **18,4%** so với T5/2022

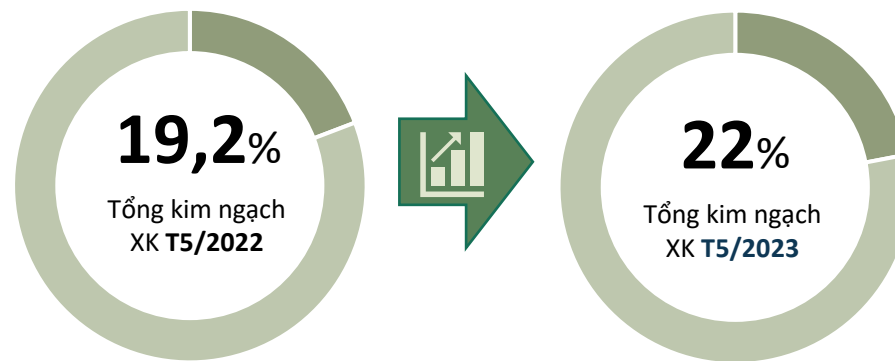
↑ Cao hơn **866 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **18,9** nghìn tấn, đạt **25%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T5/2023



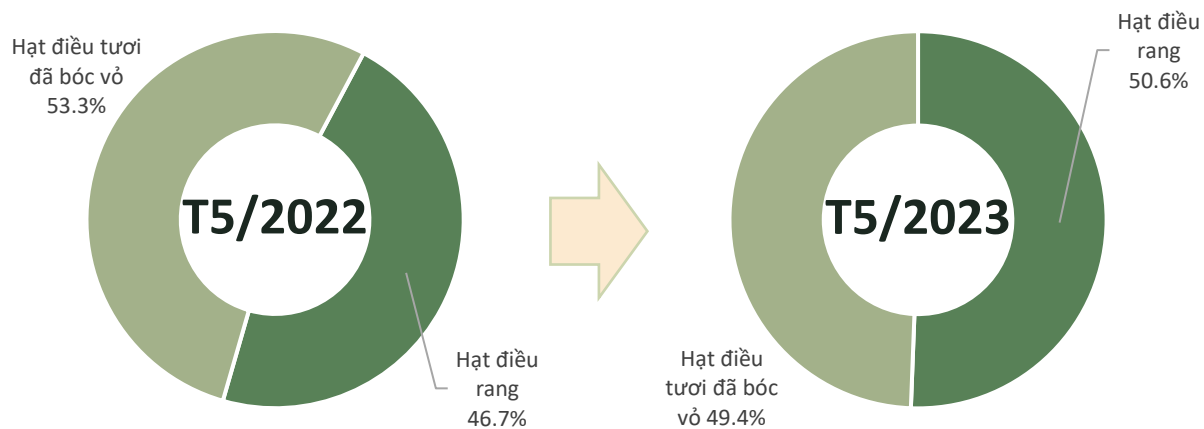
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc T5/2023



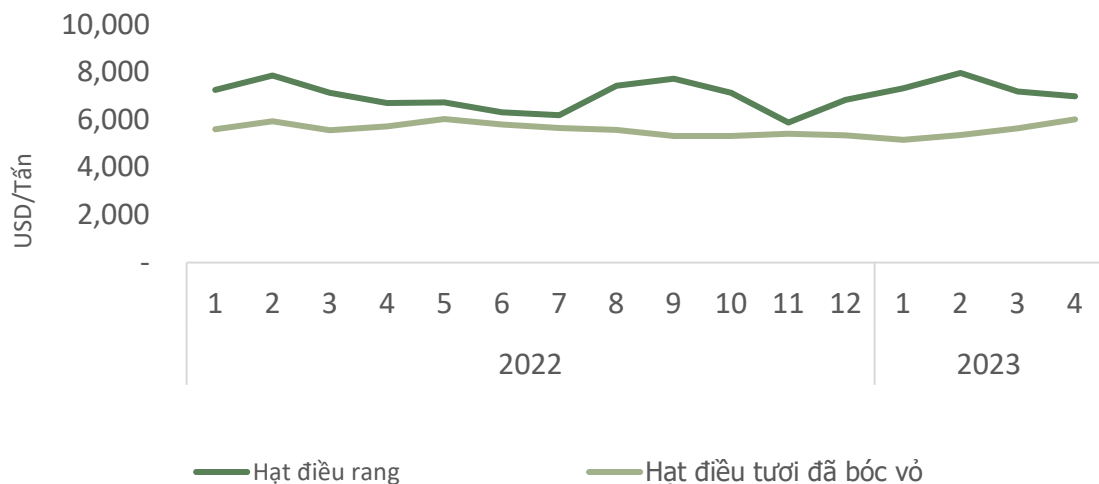


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **36,8** triệu USD
 Tăng **37,7%** so với T4/2023
 Tăng **18,1%** so với T5/2022



Điều rang

Kim ngạch: **37,7** triệu USD
 Tăng **64,4%** so với T4/2023
 Tăng **38,1%** so với T5/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **5.889 USD/tấn**; **giảm 1,9%** so với tháng trước; và **giảm 2,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

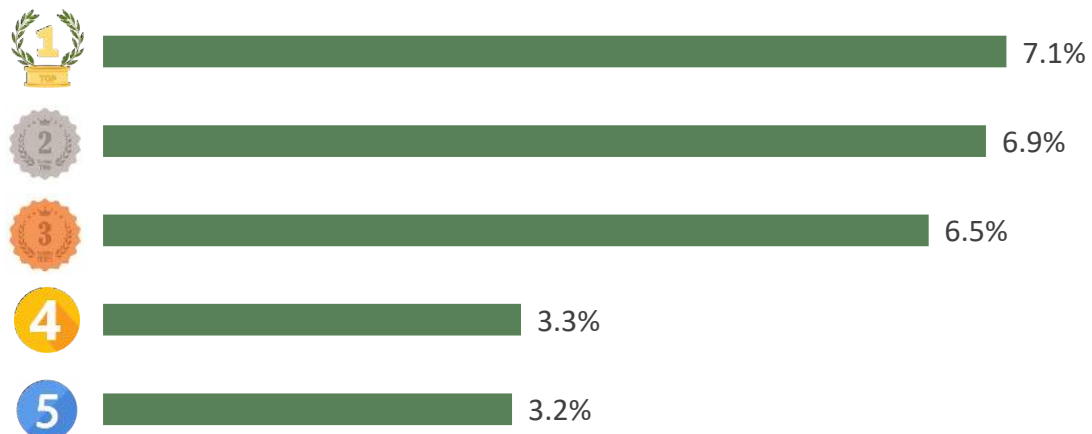
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **6.728 USD/tấn**; **giảm 3,6%** so với tháng trước; và **tăng 0,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

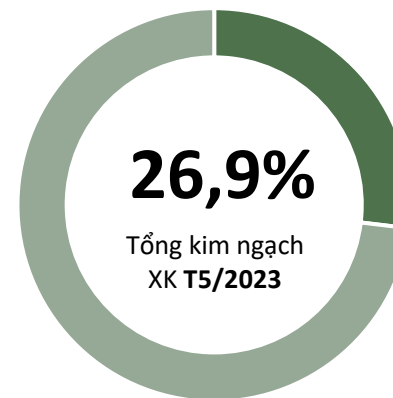


ĐIỀU

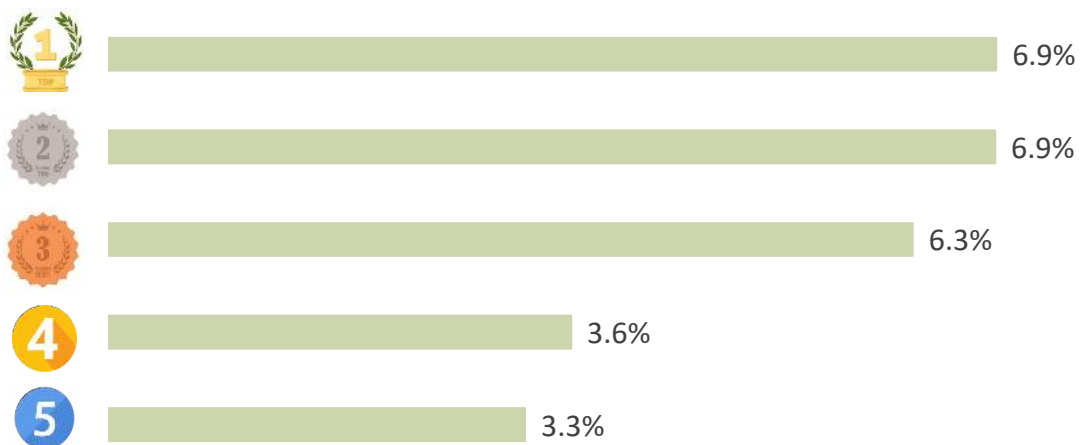
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023



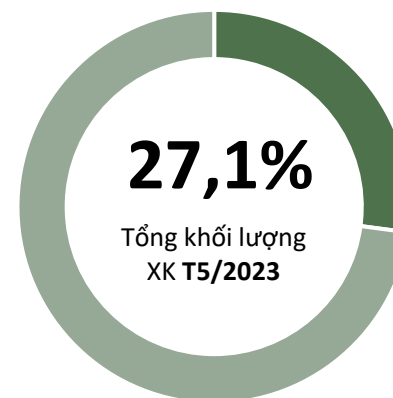
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023





ĐIỀU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU TRUNG QUỐC



Trong 4 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc giảm nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam, nhưng tăng nhập khẩu hạt điều từ các nguồn cung khác như Benin (1,5 nghìn tấn), Bờ Biển Ngà (1,2 nghìn tấn), Campuchia (820 tấn), Tô-gô (560 tấn). Tuy nhiên, lượng và trị giá nhập khẩu từ các thị trường trên vẫn ở mức thấp. Trung Quốc có xu hướng đẩy mạnh nhập khẩu hạt điều thô, sơ chế, giảm nhập khẩu hạt điều chế biến chuyên sâu. Cục Xuất nhập khẩu nhận định, nếu xu hướng này kéo dài thì đây sẽ là những đối thủ cạnh tranh của ngành điều Việt Nam tại thị trường Trung Quốc.

Nguồn: Congthuong.vn (06/2023)

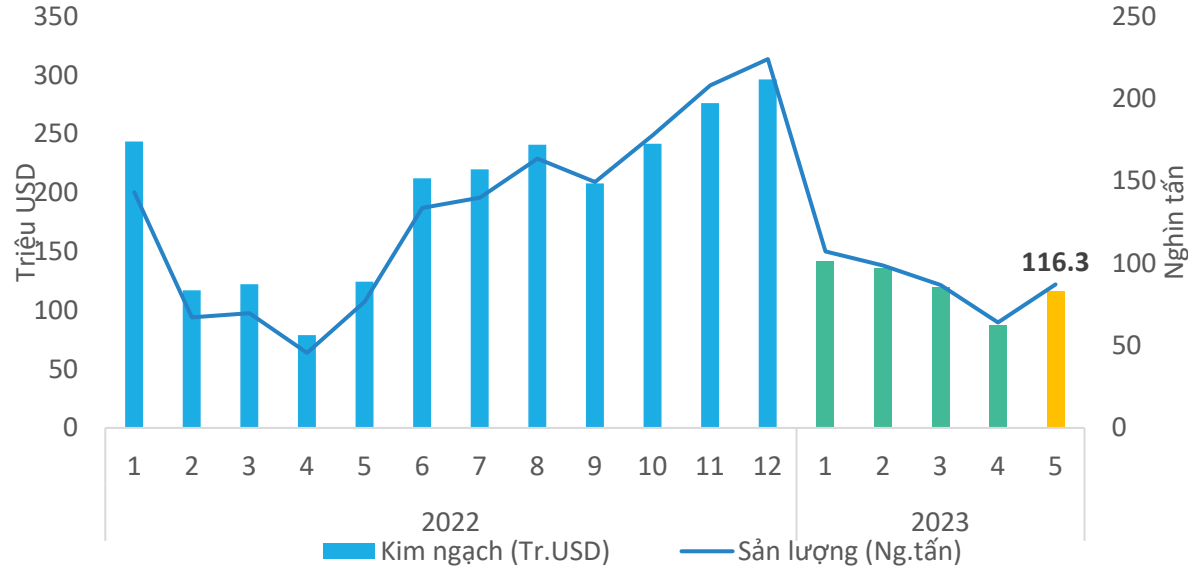


Tin liên quan



CAO SU

Khối lượng và giá trị Cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu Cao su sang thị trường Trung Quốc T5/2023

KIM NGẠCH

116,3 triệu USD

↗ Tăng **32,9%** so với T4/2023

↘ Giảm **6,7%** so với T5/2022

↘ Thấp hơn **82 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **601 tr.USD**, đạt **25,2%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

87,3 nghìn tấn

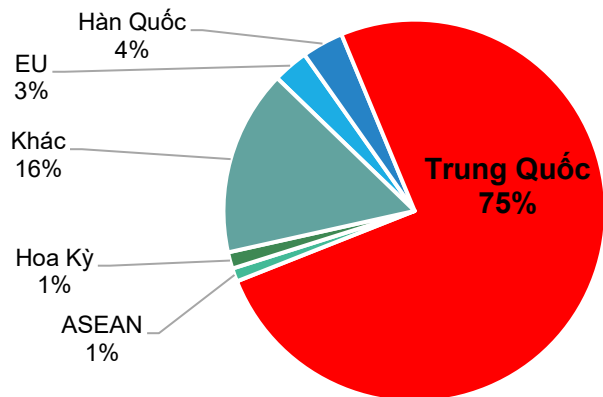
↗ Tăng **36,0%** so với T4/2023

↗ Tăng **13,3%** so với T5/2022

↘ Thấp hơn **46 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **444 nghìn tấn**, đạt **27,8%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T5/2023



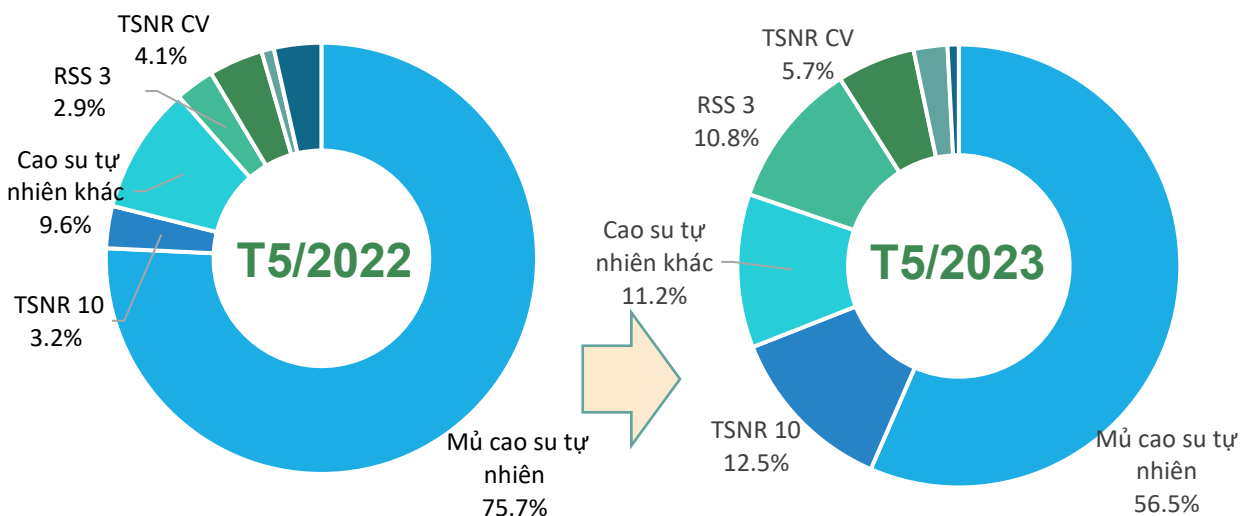
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc T5/2023



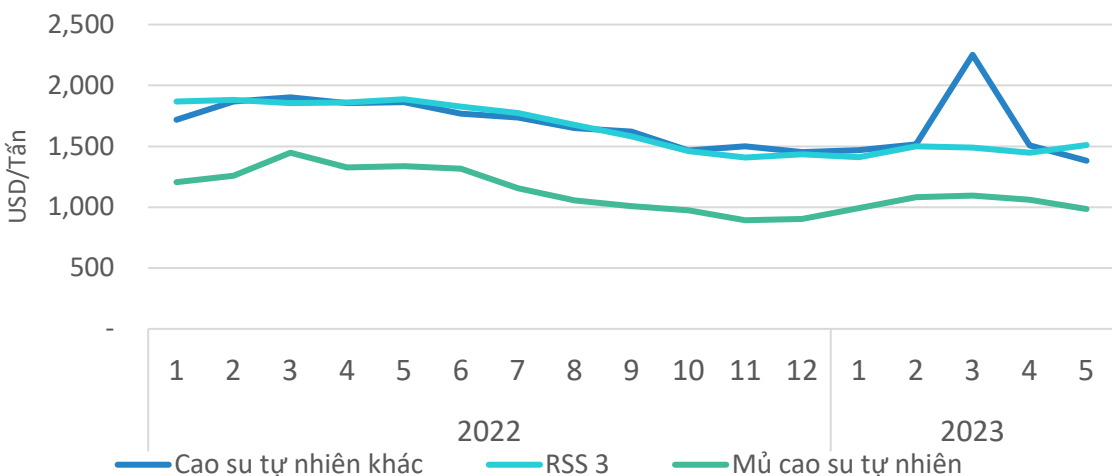


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **6,6** Triệu USD
 Tăng **262,3%** so với T4/2023
 Giảm **62,4%** so với T5/2022



RSS 3

Kim ngạch: **1,3** Triệu USD
 Giảm **32,2%** so với T4/2023
 Tăng **83,9%** so với T5/2022



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,25** Triệu USD
 Tăng **5,8%** so với T4/2023
 Giảm **41,1%** so với T5/2022

Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **986 USD/tấn**; giảm **30,4%** so với tháng trước; và giảm **3,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **1.510 USD/tấn**; giảm **4,5%** so với tháng trước; và giảm **26,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

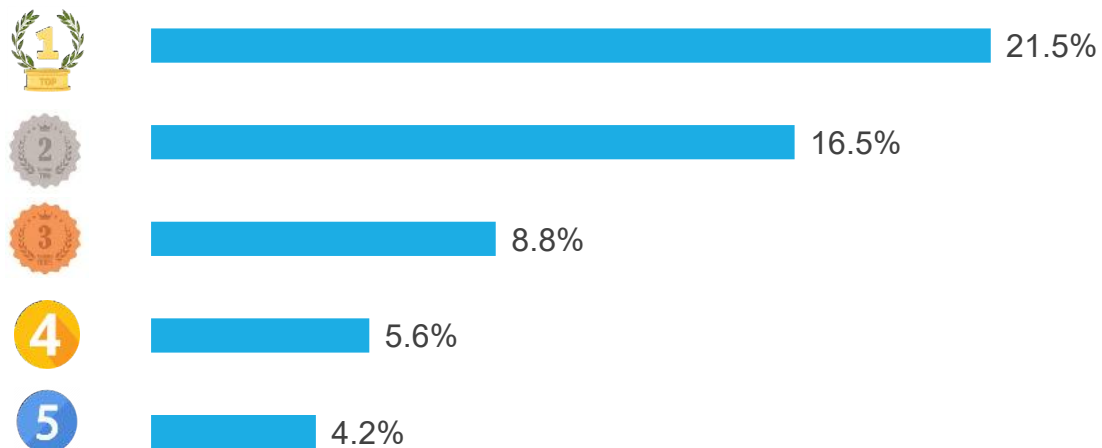
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **1.383 USD/tấn**; giảm **8,3%** so với tháng trước; và giảm **25,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

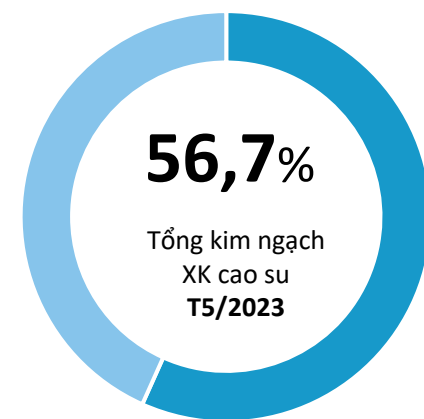


CAO SU

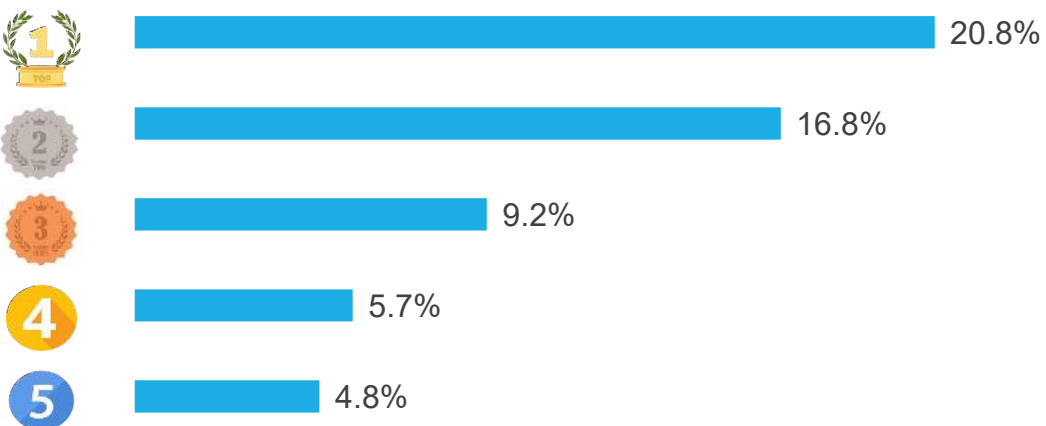
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T5/2023



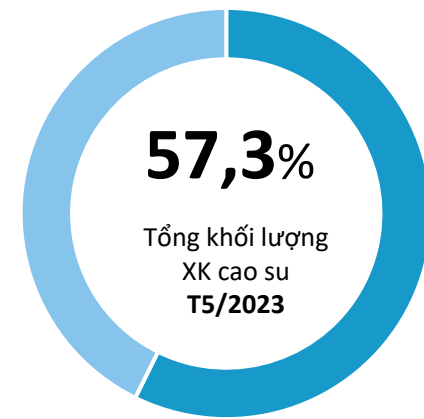
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC



❖ Lượng cao su nhập khẩu của Trung Quốc tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm 2022. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, tháng 5/2023, Trung Quốc nhập khẩu 613 nghìn tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (kể cả Latex), trị giá 923 triệu USD, tăng 32,4% về lượng và tăng 2,6% về trị giá so với tháng 5/2022. Đây là tháng thứ 4 liên tiếp lượng cao su nhập khẩu của Trung Quốc tăng so với cùng kỳ năm 2022. Luỹ kế 5 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu 3,37 triệu tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (kể cả Latex), trị giá 4,97 tỷ USD, tăng 18% về lượng, nhưng giảm 7,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Nguồn: Etime.danviet.vn

❖ Ngành ô tô Trung Quốc đang bắt đầu có những tín hiệu tích cực trong tháng 5 khi sản lượng tăng 9,4% so với tháng 4 lên 2,33 triệu chiếc. Theo số liệu từ Hiệp hội Các nhà Sản xuất Ô tô Trung Quốc, doanh số bán hàng trong tháng 5 cũng tăng 10% lên gần 2,4 triệu xe. So với cùng kỳ năm ngoái, sản lượng và doanh số bán hàng ô tô tăng lần lượt 21,1% và 27,9%.

Nguồn: Etime.danviet.vn

❖ Công ty New Hawker Tire là một doanh nghiệp sản xuất lốp xe đặt tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc. Trong 5 tháng đầu năm nay, Công ty New Hawker Tire đã xuất khẩu lốp xe sang Pakistan và Nga lần lượt tăng 26,5% và 163,8%. Vận chuyển hàng hóa của Pakistan chủ yếu là ô tô và nhu cầu xuất khẩu lốp xe của nước này cũng khá lớn. Hiện tại, New Hawker Tire đang tích cực khám phá các thị trường mới và tăng thị phần của mình.

Nguồn: Tireworld.com.cn



Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T5/2023

KIM NGẠCH



103

triệu USD

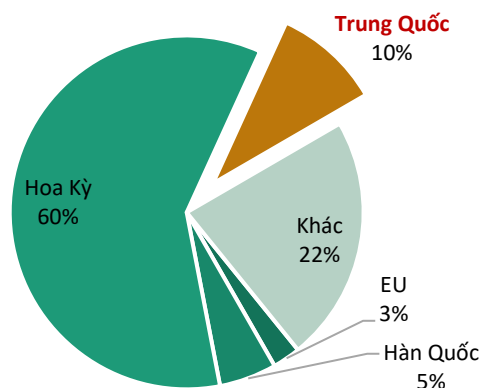
↘ Giảm **5,3%** so với T4/2023

↘ Giảm **50,4%** so với T5/2022

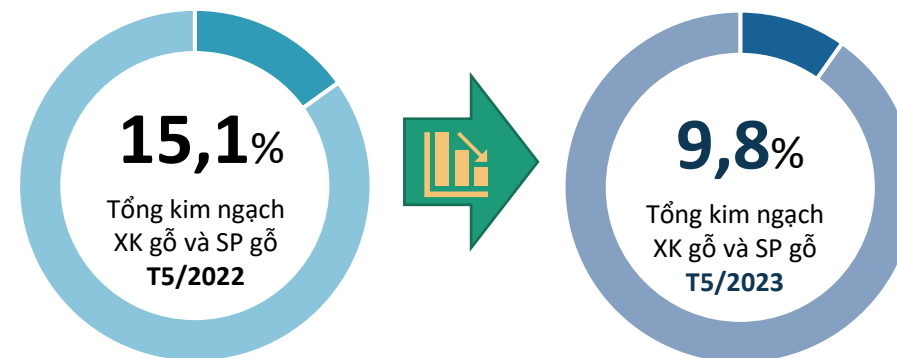
↓ Thấp hơn **77 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

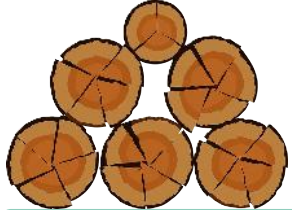
Lũy kế 5 tháng đạt **597 tr.USD**, đạt **27,5%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Trung Quốc T5/2023



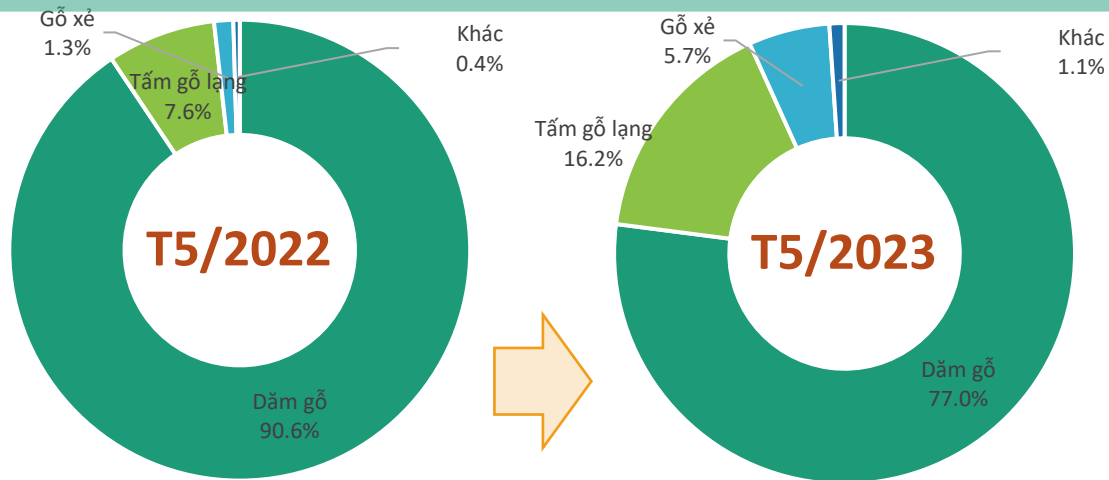
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T5/2023





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Dăm gỗ

Kim ngạch: **80,1** Triệu USD
Giảm **2%** so với T4/2023
Giảm **53%** so với T5/2022



Tấm gỗ lạng

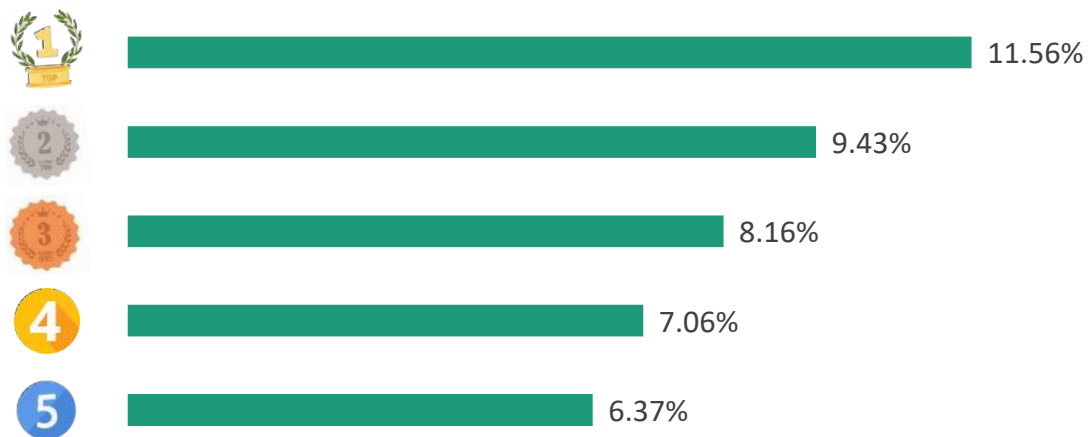
Kim ngạch: **16,9** Triệu USD
Tăng **20%** so với T4/2023
Tăng **17%** so với T5/2022



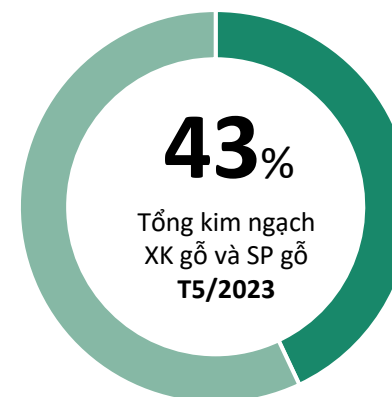
Gỗ xẻ

Kim ngạch: **5,9** Triệu USD
Tăng **17%** so với T4/2023
Tăng **132%** so với T5/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc T5/2023





GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Trung Quốc đã nối lại việc nhập khẩu gỗ của Australia. Thương mại gỗ của Australia và Trung Quốc đã bị tạm dừng vào cuối năm 2020 sau khi Trung Quốc cho biết họ đã tìm thấy sâu bệnh trong gỗ đến từ một số cảng của Australia.

Trung Quốc đang xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về việc tiết kiệm nước trong các doanh nghiệp chế biến gỗ. Nhóm soạn thảo đã được thành lập và cuộc họp làm việc đầu tiên đã được tổ chức gần đây.

Nguồn: ITTO

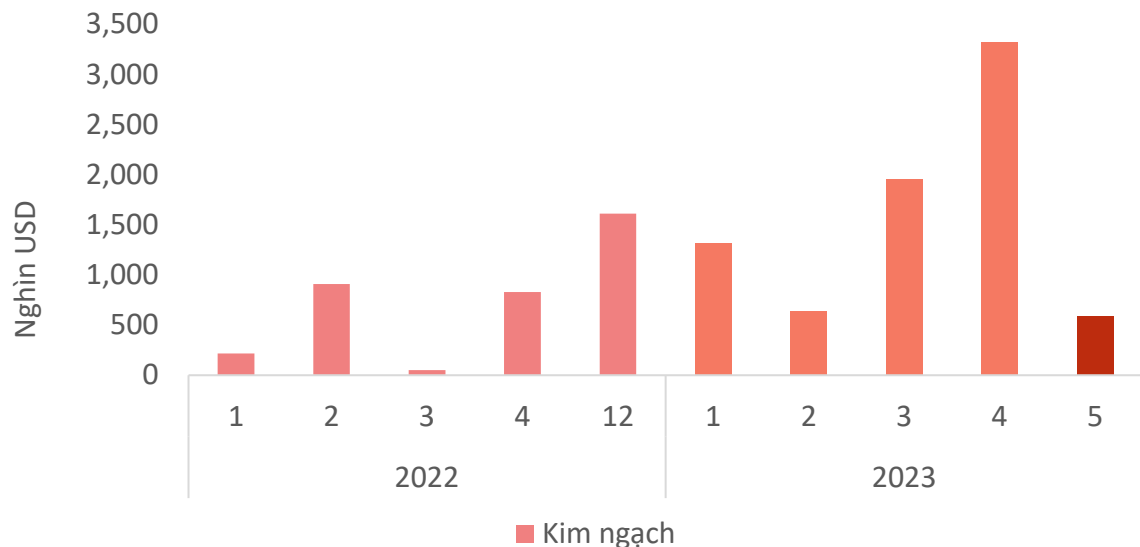


Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T5/2023

KIM NGẠCH



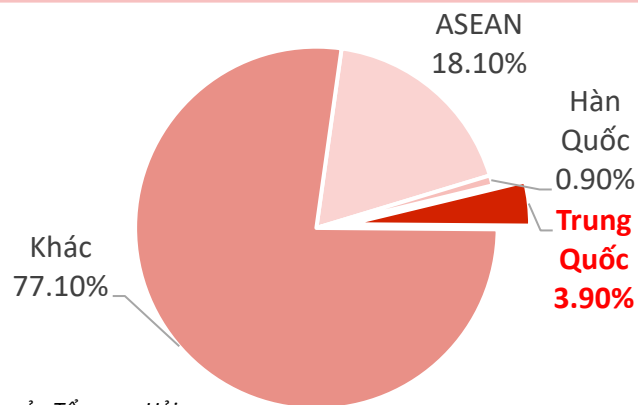
590
nghìn USD

↘ Giảm **82,2%** so với T4/2023

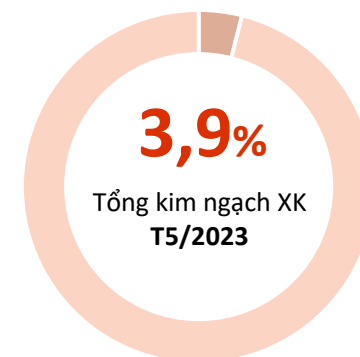
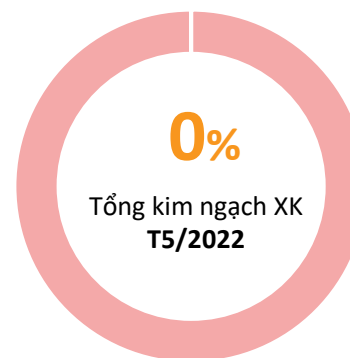
↘ Thấp hơn **134,4** nghìn USD so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng đạt **7,8** triệu USD, đạt **216%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T5/2023



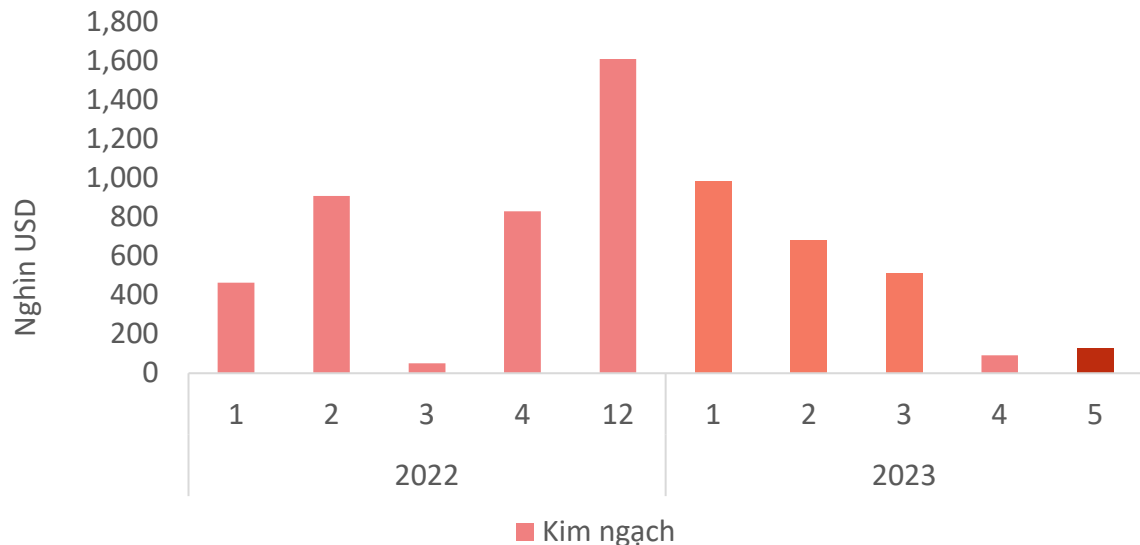
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T5/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T5/2023

KIM NGẠCH



130

nghìn USD

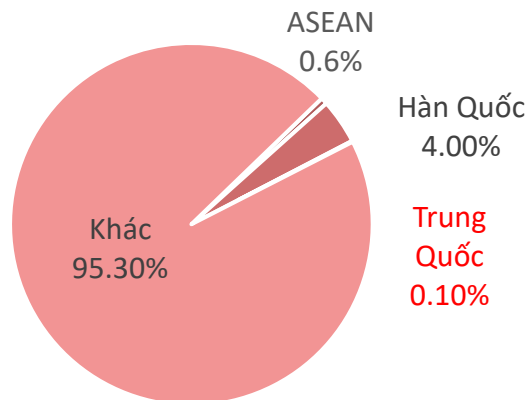
↗ Tăng **39,6%** so với T4/2023

↘ Giảm **73,5%** so với T5/2022

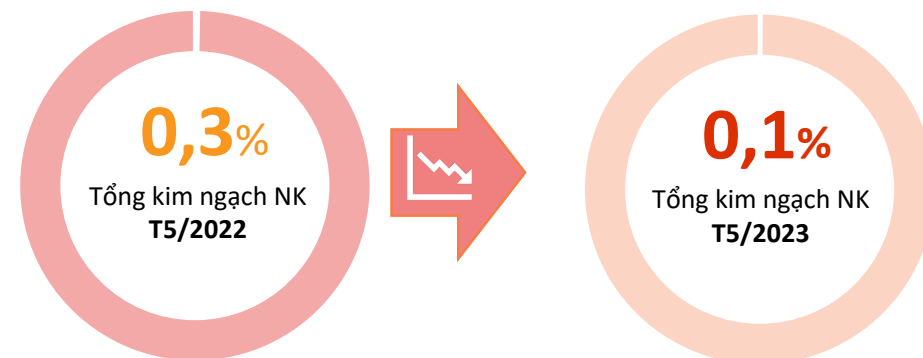
↘ Thấp hơn **516 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng đạt **2,4 triệu USD**, đạt **31%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong T5/2023



Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **583** nghìn USD

Giảm **65,6%** so với T4/2023

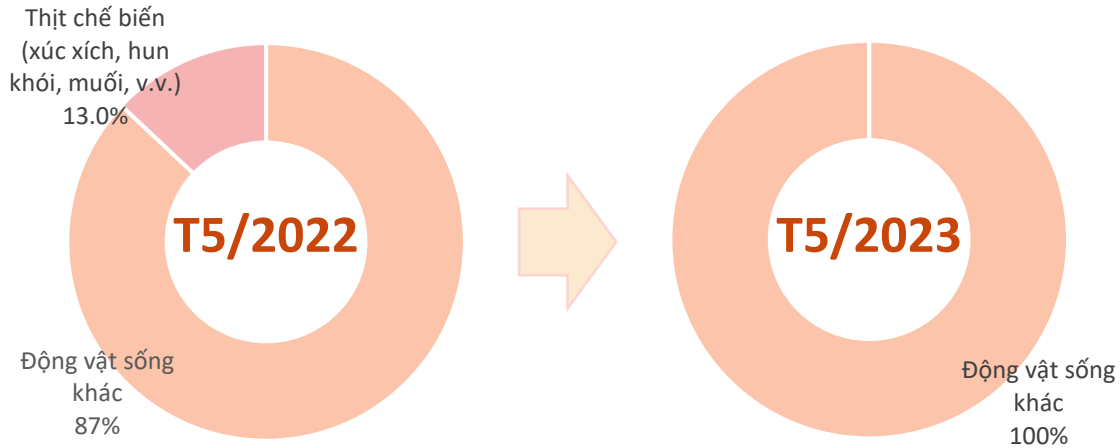


Thịt chế biến

Kim ngạch: **6,5** nghìn USD

Giảm **99,6%** so với T4/2023

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T5/2023



Động vật sống khác

Kim ngạch: **129,6** nghìn USD

Tăng **39,63%** so với T4/2023

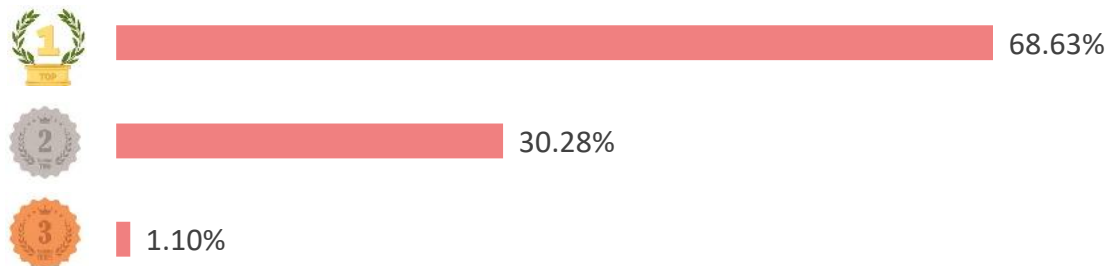
Giảm **69,56%** so với T5/2022



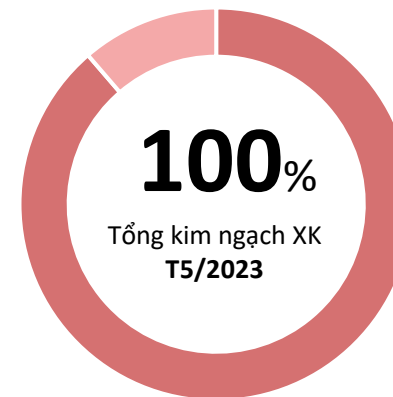


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T5/2023



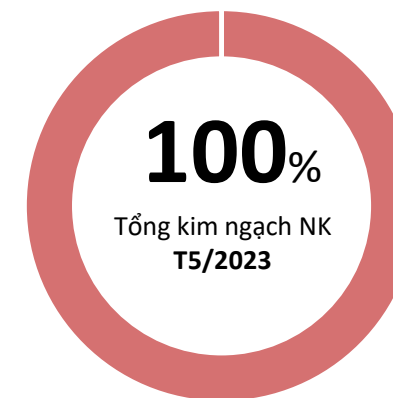
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T5/2023



TOP 2 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 2 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T5/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Tin liên quan

Thị trường heo hơi ở Trung Quốc lại khá trầm lắng. Tính đến ngày 23/5, giá heo hơi Trung Quốc ở mức 14,17 NDT/kg (khoảng 46.400 VNĐ/kg). Mức giá này gần như không đổi so với hồi đầu tháng 4 và thấp hơn so với mức giá 16,5 NDT/kg hồi đầu năm. Như vậy, giá thịt heo Trung Quốc và Việt Nam không còn biến động đồng pha chặt chẽ giống như trước đây.

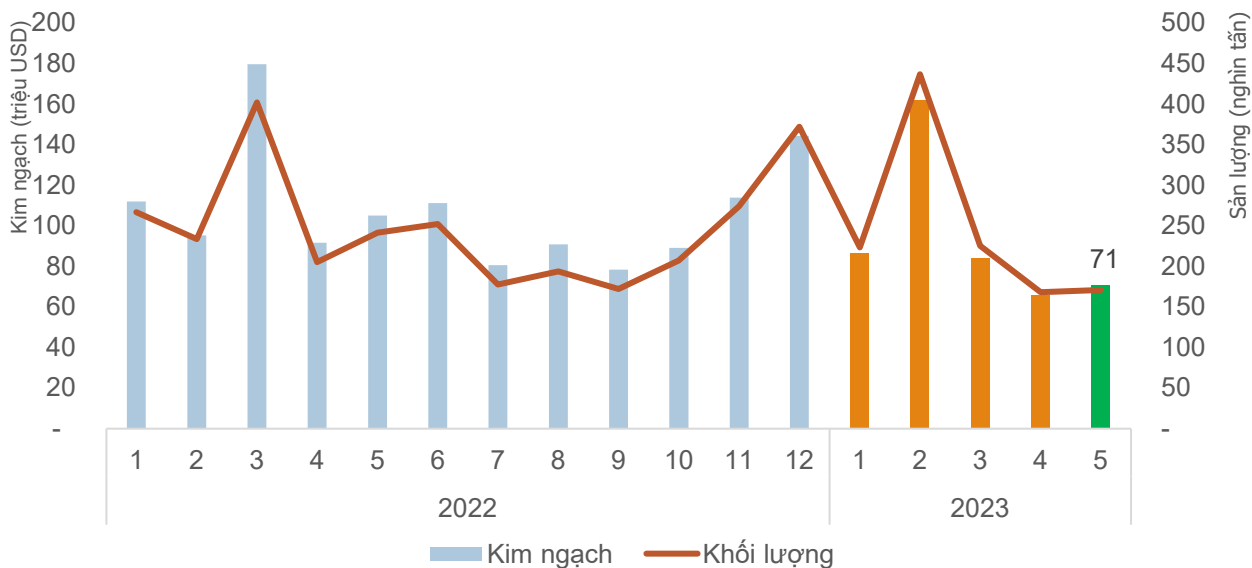
Trước đây khi dịch COVID-19 chưa bùng phát hoạt động mua bán heo qua đường tiểu ngạch giữa Việt Nam và Trung Quốc còn sôi động nên giá heo hơi hai nước diễn biến tương đồng với nhau, nhất là khu vực miền Bắc. Tuy nhiên, sau khi xảy ra đại dịch COVID-19, Trung Quốc siết chặt kiểm soát biên giới, đường mòn lối mở nên diễn biến giá heo hơi hai nước trở nên tách bạch và chủ yếu dựa vào cung - cầu thị trường nội địa.

Nguồn: Vietnambiz.vn (6/2023)



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T5/2023

KIM NGẠCH

70,6 triệu USD

↗ Tăng **7,1%** so với T4/2023

↘ Giảm **32,9%** so với T5/2022

↓ Thấp hơn **37 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **469 tr.USD**, đạt **36,3%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

171 nghìn tấn

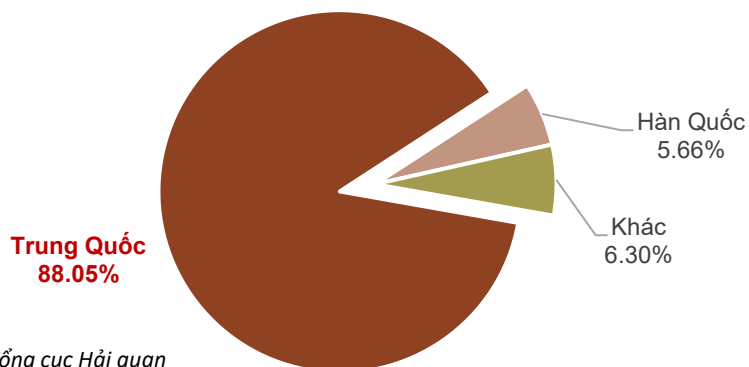
↗ Tăng **1,7%** so với T4/2023

↘ Giảm **29,2%** so với T5/2022

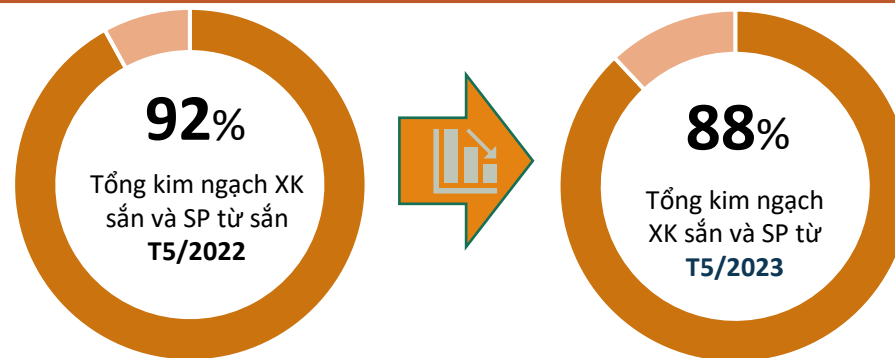
↓ Thấp hơn **79 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **1,2 triệu tấn**, đạt **40,8%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản VN sang thị trường Trung Quốc T5/2023



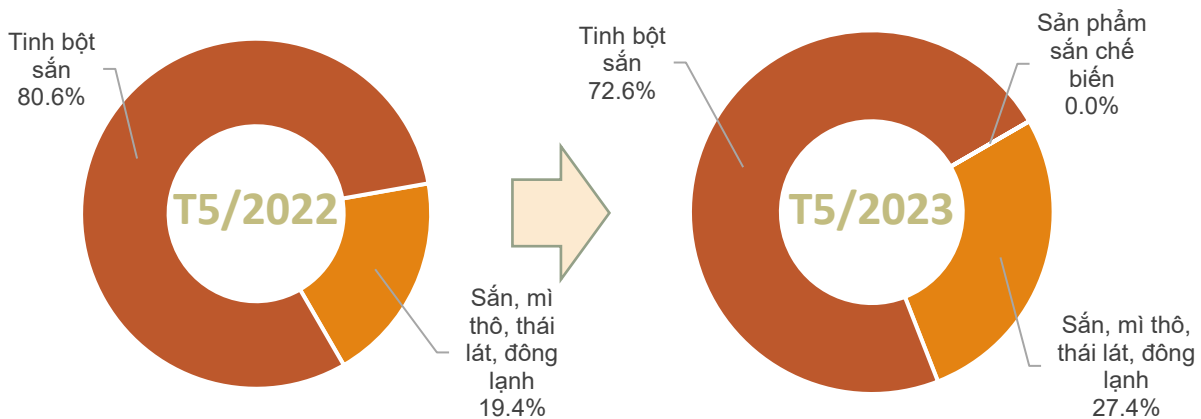
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SPTS VN sang thị trường Trung Quốc T5/2023





SẺ VÀ SP TỪ SẺ

Cơ cấu chủng loại sẻ và SP từ sẻ XK sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Kết quả XK sẻ và SP từ sẻ sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Sẻ thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **19,3** triệu USD

Giảm **5,3%** so với T4/2023

Giảm **5,4%** so với T5/2022



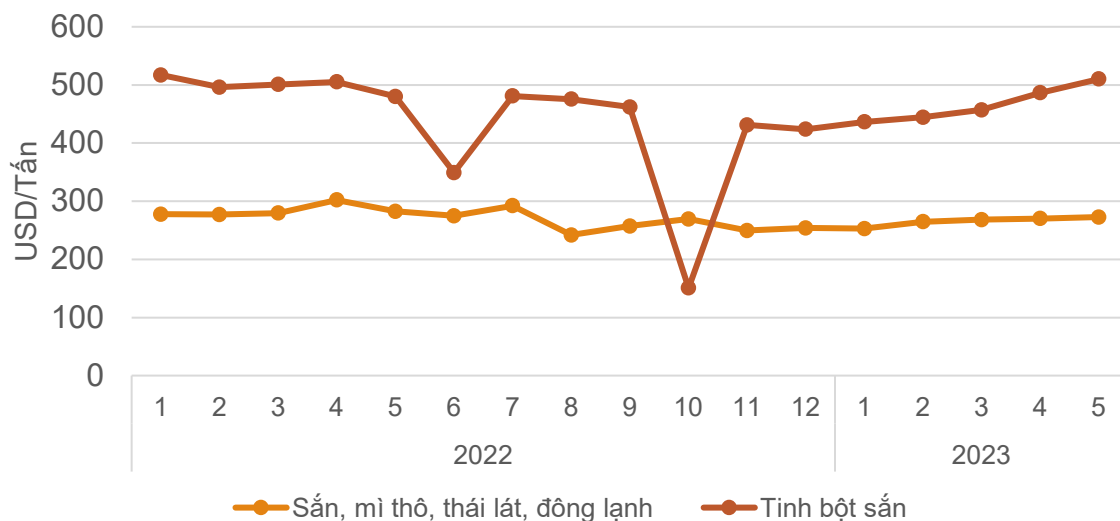
Tinh bột sẻ

Kim ngạch: **51,2** triệu USD

Tăng **13,3%** so với T4/2023

Giảm **39,6%** so với T5/2022

Giá sẻ và SP từ sẻ XK bình quân sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Tinh bột sẻ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **510,1** USD/tấn; **tăng 4,9%** so với tháng trước; và **tăng 6,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

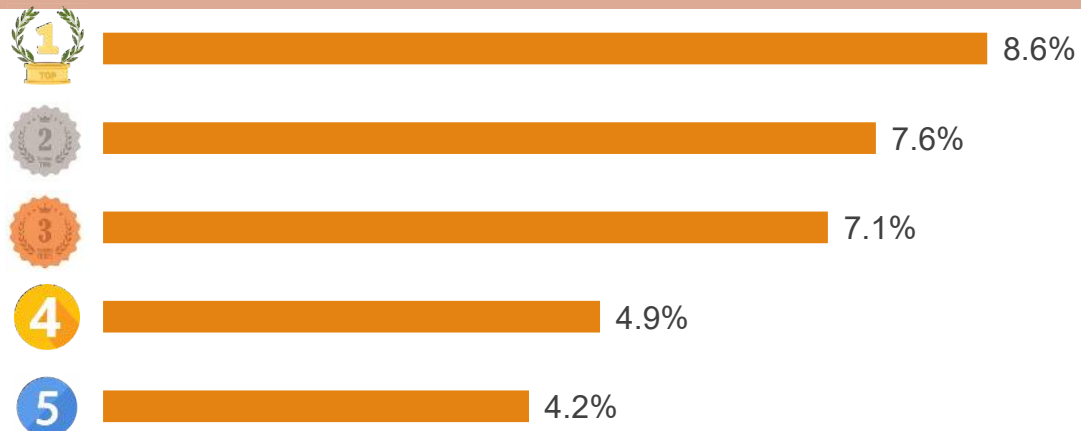
Sẻ thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **273** USD/tấn; **tăng 1,0%** so với tháng trước; và **giảm 3,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

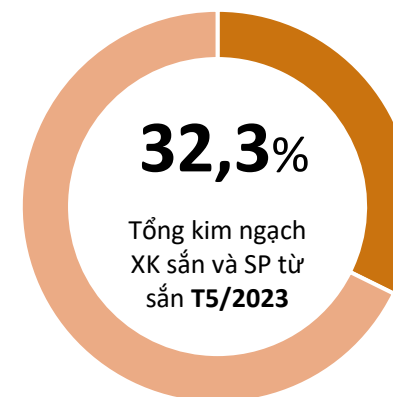


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

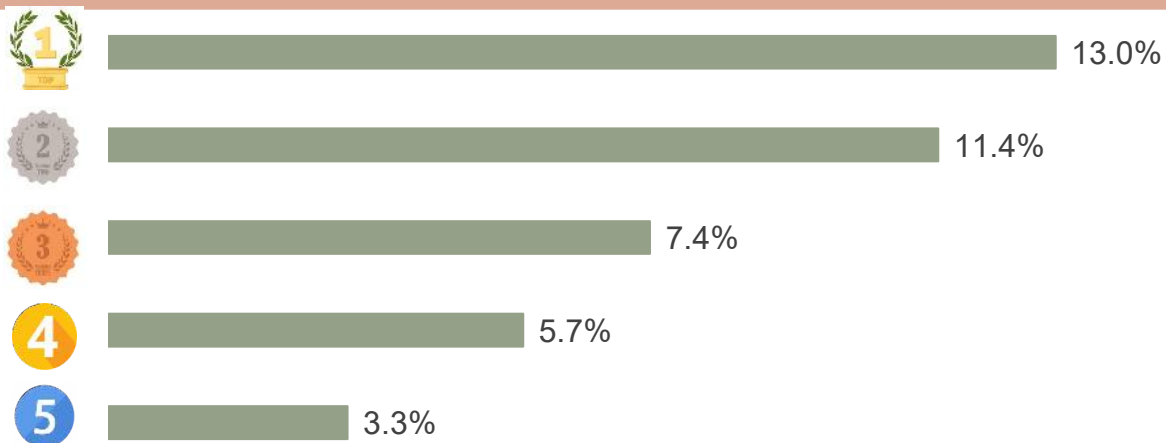
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T5/2023



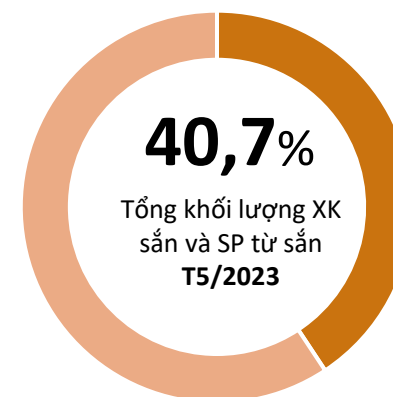
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T5/2023



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T5/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T5/2023



SẢN VÀ SP TỪ SẢN



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẢN VÀ SP TỪ SẢN TRUNG QUỐC



Trong 5 tháng đầu năm 2023, khối lượng và giá trị nhập khẩu sản lát khô của Trung Quốc là 3,6081 triệu tấn và 991 triệu USD, giảm lần lượt là 5,12% và 6,22% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong số đó, lượng sản lát khô nhập khẩu từ Thái Lan và Việt Nam lần lượt là 3,1581 triệu tấn và 441,5 nghìn tấn, chiếm 87,53% và 12,24% tổng lượng sản lát khô nhập khẩu của Trung Quốc.

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc

Nhập khẩu tinh bột sản của Trung Quốc tiếp tục giảm. Từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2023, khối lượng và giá trị nhập khẩu tinh bột sản của Trung Quốc là 1,2025 triệu tấn và 559 triệu USD, giảm lần lượt 28,30% và 35,98% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc



Sau nhiều tháng sụt giảm, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc đã có tín hiệu tích cực hơn. Nửa cuối năm, có thể diễn biến của thị trường này sẽ khả quan hơn so với đầu năm, khi người dân Trung Quốc thích nghi hơn với bối cảnh mới. Lĩnh vực du lịch, nhà hàng, khách sạn và tiêu dùng cơ bản sẽ hồi phục dần dần, cùng với đó là nguồn cung thủy sản nội địa giảm, tạo thêm cơ hội cho các nhà xuất khẩu vào thị trường này.

Thủy sản



Với việc Trung Quốc mở cửa thị trường sau dịch COVID-19, dự báo nhu cầu nhập khẩu sẽ quay trở lại như các năm. Cùng với đó, chất lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam ngày càng được nâng cao. Dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Trung Quốc tiếp tục ở mức cao so với cùng kỳ năm trước.

Lúa gạo



Theo đại diện Hiệp hội Rau quả Việt Nam, các mặt hàng rau quả xuất khẩu đều có tăng trưởng tốt. Trong đó, xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc bùng nổ đơn hàng. Nhờ vậy, 5 tháng năm đầu năm nay xuất khẩu sầu riêng đạt 503,4 triệu USD, gấp hơn 18 lần so với cùng kỳ năm trước. Trong số các thị trường nhập khẩu, Trung Quốc nhập sầu riêng Việt nhiều nhất với 95% thị phần giá trị xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Nếu chúng ta được cấp thêm mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói, hạn ngạch xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc đạt khoảng 400-500 ngàn tấn thì năm nay loại quả này có thể thu về khoảng 1,5 tỷ USD.

Rau quả



Theo Cục Xuất Nhập khẩu, năm nay thời tiết nắng nóng kéo dài, khả năng sản lượng sản vụ 2023/24 khu vực miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ sẽ sụt giảm đáng kể so với năm trước. Hơn nữa, số lượng và giá trị xuất khẩu sản của Việt Nam đang có dấu hiệu tăng trưởng do tồn kho tinh bột sắn tại Trung Quốc ở mức thấp. Do vậy, dự báo tháng tới, nhu cầu mua sản và tinh bột sắn từ Trung Quốc vẫn cao do thị trường này tăng cường dự trữ lương thực, ngũ cốc cho tiêu dùng.

Sắn và SP từ sắn



Ipsard

AGRO@INFO

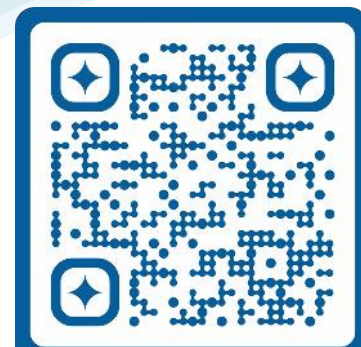
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo